



(12) BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

(19) Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11)



1-0034197

(51)^{2006.01} A47D 13/02

(13) B

(21) 1-2019-01984

(22) 19/04/2019

(30) 201810355370.5 19/04/2018 CN; 201810549110.1 31/05/2018 CN

(45) 26/12/2022 417

(43) 25/10/2019 379A

(73) Wonderland Switzerland AG (CH)

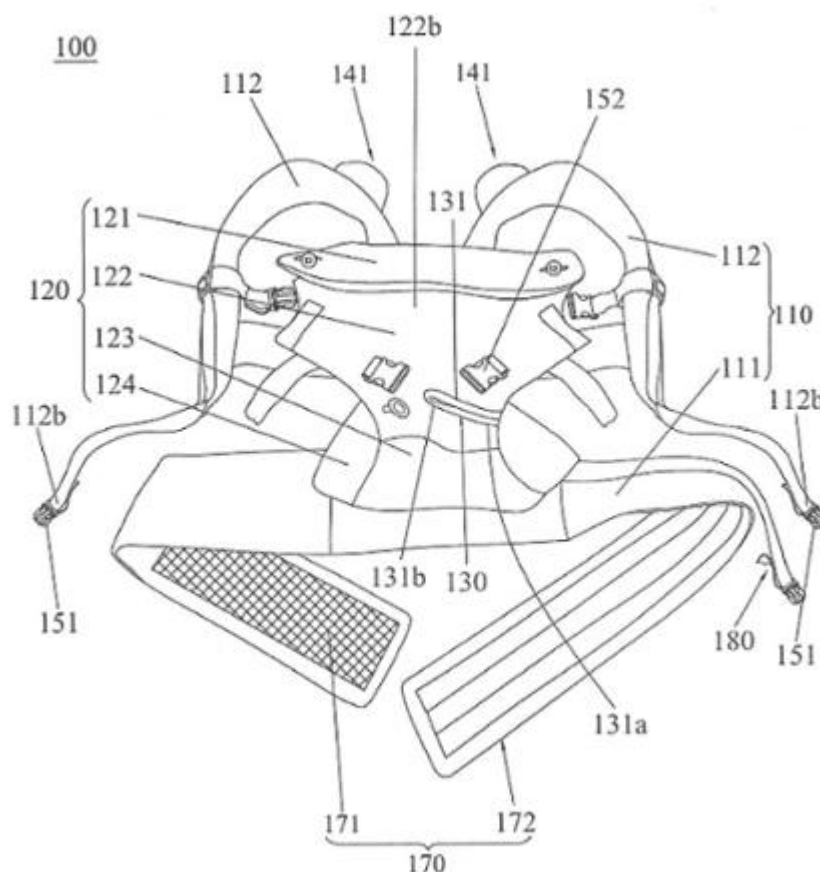
Beim Bahnhof 5, 6312 Steinhausen, Switzerland

(72) Meifeng FAN (CN).

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) ĐİU TRẺ EM

(57) Sáng chế đề xuất đİu trẻ em bao gồm bộ dây đİu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây đİu này và bao gồm phần đỡ hông, và bộ phận điều chỉnh đỡ hông được bố trí trên phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này có thể hoạt động để thay đổi chiều rộng của phần đỡ hông này. Hơn nữa, đİu trẻ em này có thể còn bao gồm bộ phận có thể mở rộng được được bố trí phía trên phần đỡ hông này, bộ phận có thể mở rộng được này có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân này và bộ dây đİu này.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế liên quan đến các địu trẻ em.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các sản phẩm địu trẻ em cho phép những người chăm sóc mang theo và vận chuyển trẻ em tiếp xúc sát với người chăm sóc này mà không phải dùng tay một cách thuận tiện. Nhiều loại địu trẻ em khác nhau có sẵn trên thị trường có thể khác nhau về cách địu theo trẻ em, ví dụ như, trẻ em này có thể được địu ở phía trước của người mang này ở vị trí nằm nghiêng hoặc hướng về phía trước hoặc phía sau, hoặc có thể được địu trên lưng của người mang này. Các địu trẻ em này cũng có thể khác nhau về chức năng, ví dụ như, sử dụng đơn, sử dụng đôi, v.v.

Thiết kế của địu trẻ em phải hiệu quả để tránh tập trung lực trên người địu này, và tạo ra môi trường dễ chịu trong đó hông, thắt lưng, cổ và đầu của trẻ em này có thể được đỡ một cách thích hợp mà không gây vẹo không mong muốn hoặc áp lực không mong muốn lên trẻ em này. Không may là, các địu trẻ em có sẵn trên thị trường có thể vẫn không đáp ứng các yêu cầu hiện nay. Ví dụ như, hầu hết địu trẻ em tạo ra kết cấu có thể tích không gian cố định cho trẻ em ngồi, các địu trẻ em này có thể không được làm thích ứng với yêu cầu ngồi của các trẻ em có các kích cỡ khác nhau ở các vị trí khác nhau.

Vì vậy, có nhu cầu về địu trẻ em được cải tiến linh hoạt hơn và thuận tiện hơn trong sử dụng, và có thể giải quyết ít nhất các vấn đề nêu trên.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Sáng chế mô tả địu trẻ em linh hoạt và thuận tiện trong sử dụng.

Theo một phương án, địu trẻ em này bao gồm bộ dây địu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này và bao gồm phần đỡ hông, và bộ phận điều chỉnh đỡ hông được bố trí trên phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này có thể hoạt động để thay đổi chiều rộng của phần đỡ hông này.

Theo phương án khác, địu trẻ em này bao gồm bộ dây địu, bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này và bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ thân được kết nối với nhau, và bộ phận có thể mở rộng được bố trí phía trên phần đỡ hông này, bộ phận có thể mở rộng được này có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân này và bộ dây địu này.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig. 1 là hình chiếu đứng dạng nguyên lý minh họa một phương án của địu trẻ em;

Fig. 2 là hình chiếu đứng dạng nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 1 ở trạng thái khác;

Fig. 3 là hình chiếu đứng dạng nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 2 có phần đỡ cổ của địu trẻ em này được điều chỉnh đến vị trí thẳng đứng khác với vị trí được thể hiện trong Fig. 2;

Fig. 4 là hình chiếu đứng dạng nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 3 có bộ phận điều chỉnh đỡ hông của địu trẻ em này ở trạng thái được thắt chặt để giảm chiều rộng của phần đỡ hông;

Fig. 5 là hình chiếu đứng dạng nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 3 có bộ phận che đầu được bố trí nhô ra ngoài;

Fig. 6 là hình vẽ nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 1 có bộ phận đỡ trẻ em của địu trẻ em này được lật xuống;

Fig. 7 là hình vẽ nhìn từ phía sau dạng nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 1;

Fig. 8 là hình vẽ nguyên lý minh họa các chi tiết khác của địu trẻ em trong Fig. 1 bao gồm hai quai vai được liên kết với nhau thông qua hai cụm siết chặt quai;

Fig. 9 là hình vẽ nguyên lý minh họa hai cụm siết chặt quai này của các quai vai này ở trạng thái không được siết chặt;

Fig. 10 là hình vẽ nguyên lý minh họa kết cấu biến thể của địu trẻ em này;

Các Fig. 11 và Fig. 12 là các hình vẽ nguyên lý minh họa các kết cấu biến thể của địu trẻ em này bao gồm túi để giấu bộ phận điều chỉnh đỡ hông;

Các hình vẽ từ Fig. 13 đến Fig. 15 là các hình vẽ nguyên lý minh họa đặc tính khác có thể được đề xuất theo một phương án của địu trẻ em này;

Fig. 16 là hình vẽ nguyên lý minh họa kết cấu biến thể khác có thể được áp dụng theo một phương án của địu trẻ em này;

Fig. 17 là hình vẽ nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 16 có phần đỡ cổ được tách ra khỏi phần đỡ thân;

Fig. 18 là hình vẽ phóng đại dạng nguyên lý minh họa các chi tiết kết cấu bổ sung của phần đỡ cổ này được bố trí trong địu trẻ em trong Fig. 16;

Fig. 19 là hình vẽ phóng đại dạng nguyên lý minh họa bộ phận che đầu được bố trí bên ngoài phần đỡ cổ này được thể hiện trong Fig. 18;

Fig. 20 là hình vẽ nguyên lý minh họa một phương án của địu trẻ em này bao gồm yếm dải được lắp trên phần đỡ cổ;

Fig. 21 là hình vẽ nguyên lý minh họa chỉ mình yếm dải này;

Fig. 22 là hình vẽ nguyên lý minh họa một phương án của địu trẻ em này bao gồm bộ phận có thể mở rộng được có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân và bộ dây địu của địu trẻ em này;

Fig. 23 là hình chiếu cạnh minh họa địu trẻ em của Fig. 22;

Fig. 24 là hình vẽ nguyên lý minh họa ví dụ về sự điều chỉnh của bộ phận có thể mở rộng được này trong địu trẻ em được thể hiện trong Fig. 22;

Fig. 25 là hình vẽ phóng đại dạng nguyên lý minh họa bộ phận có thể mở rộng được điều chỉnh trong địu trẻ em được thể hiện trong Fig. 24; và

Fig. 26 là hình chiếu cạnh dạng nguyên lý minh họa địu trẻ em trong Fig. 24 theo một kết cấu được lắp ráp.

Mô tả chi tiết sáng chế

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 9 để mô tả một phương án của địu trẻ em 100. Địu trẻ em 100 này có thể bao gồm bộ dây địu 110 và bộ phận đỡ trẻ em 120. Địu trẻ em 100 này có thể thích hợp để địu và vận chuyển trẻ em sát với cơ thể của người chăm sóc.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 9, bộ dây địu 110 này có thể bao quanh cơ thể của người chăm sóc khi địu trẻ em 100 này được lắp ráp và được sử dụng để vận chuyển trẻ em. Bộ dây địu 110 này có thể bao gồm quai thắt lưng 111 và hai quai vai 112. Mỗi quai trong số hai quai vai 112 này có thể có một đầu cố định 112a (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 6 và Fig. 7) được kết nối cố định với quai thắt lưng 111 này, và đầu xa 112b (được thể hiện rõ hơn trong các Fig. 1 và Fig. 6) có thể được siết chặt theo cách có thể tháo rời được với quai thắt lưng 111 này hoặc bộ phận đỡ trẻ em 120 này (như được mô tả sau đây).

Bộ phận đỡ trẻ em 120 này có thể được kết nối với bộ dây địu 110 này. Cụ thể hơn, bộ phận đỡ trẻ em 120 này có thể được kết nối tương ứng với các quai vai 112 này và quai thắt lưng 111 này ở hai phần đầu ngược nhau của bộ phận đỡ trẻ em 120 này. Theo một phương án, bộ phận đỡ trẻ em 120 này có thể bao gồm phần đỡ cổ 121, phần đỡ thân 122 có bề mặt trong 122a (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 6) và bề mặt ngoài 122b (được thể hiện rõ hơn trong các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 3) ngược nhau, phần đỡ hông 123 và hai phần đỡ đùi 124. Bộ phận đỡ trẻ em 120 này bao gồm phần đỡ cổ 121 này, phần đỡ thân 122 này, phần đỡ hông 123 này và các phần đỡ đùi 124 này có thể bao gồm các vật liệu mềm dẻo, có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, vải, vật liệu mềm, và tương tự. Phần đỡ hông 123 này được bố trí giữa và được kết nối tương ứng với quai thắt lưng 111 này và phần đỡ thân 122 này. Hai phần đỡ đùi 124 được bố trí nằm ngang, ngược nhau tương ứng ở bên trái và bên phải của phần đỡ hông 123 này, và được kết nối tương ứng với phần đỡ hông 123 này. Theo một ví dụ về kết cấu, hai phần đỡ đùi 124 này có thể được bố trí tương ứng tạo một góc với phần đỡ hông 123 này (được thể hiện trong Fig. 6), và có thể gấp về phía quai thắt lưng 111 này. Ngoài ra, mỗi phần đỡ đùi 124 có thể có dạng cong bao gồm hai đầu được vót thon ngược nhau và phần giữa dày hơn hai đầu được vót thon này, ví dụ như giống như hình chiếc liềm. Phần giữa này của phần đỡ đùi 124 này ví dụ như có thể bao gồm vật liệu điền đầy để làm tăng độ dày của nó. Khi sử dụng, phần đỡ hông 123 này và hai phần đỡ đùi 124 này có thể gấp được so với quai thắt

lưng 111 này, và có thể phân định ít nhất một phần không gian tiếp nhận để cho trẻ em ngồi. Phần giữa dày hơn của mỗi phần đỡ đùi 124 có thể đỡ thích hợp cho đùi để cho trẻ em có thể ngồi ở vị trí mà các đầu gối ngang bằng với khớp hông, có thể tạo ra vị trí ngồi khỏe hơn giúp thúc đẩy phát triển hông một cách tự nhiên. Phần đỡ thân 122 này có thể gập được so với phần đỡ hông 123 này, và có thể đỡ phần thân của trẻ em. Phần đỡ cổ 121 này có thể được gập lên và được kết nối với đỉnh của phần đỡ thân 122 này, và có thể được định vị sát với phần cổ của trẻ em để hỗ trợ việc đỡ phần đầu của trẻ em này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 5, đệm trẻ em 100 này có thể bao gồm bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 được bố trí trên phần đỡ hông 123 này. Bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này có thể hoạt động để thay đổi chiều rộng của phần đỡ hông 123 này theo kích cỡ và/hoặc cách ngồi của trẻ em. Ví dụ, chiều rộng của phần đỡ hông 123 này có thể được xác định làm khoảng cách theo chiều ngang giữa hai phần đỡ đùi 124 này. Tuy nhiên, cần hiểu rằng chiều rộng này có thể được xác định là bất kỳ khoảng cách nào giữa hai điểm bất kỳ trên phần đỡ hông 123 này dọc theo phương ngang. Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này có thể bao gồm bộ phận điều chỉnh 131 được kết nối với phần đỡ hông 123 này. Bộ phận điều chỉnh 131 này có thể bao gồm mảnh nhỏ, dây, đai, pa-nen, hoặc tương tự. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho bộ phận điều chỉnh 131 này có thể bao gồm các vật liệu mềm dẻo chẳng hạn như vải, các đai đàn hồi, và tương tự. Bộ phận điều chỉnh 131 này có thể kéo dài theo phương ngang dọc theo phương chiều rộng của phần đỡ hông 123 này, và có thể hoạt động để đẩy phần đỡ hông 123 này co lại theo phương ngang để giảm chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này. Ví dụ như, bộ phận điều chỉnh 131 này có thể có ít nhất một phần đầu xa có thể hoạt động để siết chặt theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ hông 123 này tại một hoặc nhiều vị trí kết nối được xác định trước trên đó để điều chỉnh chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 5, bộ phận điều chỉnh 131 này có thể ví dụ như có đầu cố định 131a được neo cố định với phần đỡ hông 123 này, và phần đầu xa 131b có thể hoạt động để siết chặt theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ hông 123 này ở vị trí cách xa đầu cố định 131a này. Đầu cố định 131a này của bộ phận điều chỉnh 131 này có thể được neo cố định với phần đỡ hông 123 này ở vị trí sát với một trong hai phần đỡ đùi 124 này. Bất kỳ kết cấu siết chặt thích hợp nào đều có thể được sử dụng để siết chặt theo cách có thể tháo rời được phần đầu xa 131b này của bộ phận điều chỉnh 131 này với phần đỡ hông 123 này. Ví dụ như, bộ phận điều chỉnh 131 này có thể có lỗ mở 132 được định vị cách xa đầu cố định 131a này của bộ phận điều chỉnh 131 này, và phần đỡ hông 123 này có thể có khay 133 có thể cài vào và tháo ra khỏi lỗ mở 132 này của bộ phận điều chỉnh 131 này. Theo một ví dụ về kết cấu, chỉ có một lỗ mở 132 được bố trí trong bộ phận điều chỉnh 131 này. Tuy nhiên, cần hiểu rằng bộ phận điều chỉnh 131 này có thể bao gồm nhiều lỗ mở 132. Hơn nữa, khoảng cách giữa đầu cố định 131a này của bộ phận điều chỉnh 131 này và lỗ mở 132 này có thể nhỏ hơn chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này. Khay 133 này được gắn cố định với phần đỡ hông 123 này ở vị trí cách xa

đầu cố định 131a này của bộ phận điều chỉnh 131 này dọc theo phương chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này.

Bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này có thể ở trạng thái được siết chặt khi phần đầu xa 131b này của bộ phận điều chỉnh 131 này được gắn với phần đỡ hông 123 này bằng cách cài khuy 133 này với lỗ mở 132 này, và ở trạng thái không được siết chặt khi phần đầu xa 131b này của bộ phận điều chỉnh 131 này được tách ra khỏi phần đỡ hông 123 này bằng cách tháo khuy 133 này ra khỏi lỗ mở 132 này. Khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này ở trạng thái được siết chặt này, phần đỡ hông 123 này có thể được gấp lại và được co lại theo phương ngang ít nhất một phần, làm giảm chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này. Khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này ở trạng thái không được siết chặt này, phần đỡ hông 123 này có thể được mở rộng theo phương ngang, làm tăng chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này. Do đó, chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này có thể nhỏ hơn khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này ở trạng thái được siết chặt này so với khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này ở trạng thái không được siết chặt này. Phần đỡ hông 123 này có thể nhờ đó được điều chỉnh để tiếp nhận các trẻ em có các kích cỡ khác nhau và/hoặc có các cách ngồi khác nhau.

Cần hiểu rằng có thể có nhiều kết cấu biến thể của bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này. Ví dụ như, có thể hoán đổi vị trí của lỗ mở 132 này và khuy 133 này: lỗ mở 132 này có thể được bố trí trên phần đỡ hông 123 này, và khuy 133 này có thể được bố trí trên bộ phận điều chỉnh 131 này. Theo kết cấu biến thể, thay vì có bộ phận điều chỉnh 131 này được kết nối cố định với phần đỡ hông 123 này ở đầu cố định này của nó, bộ phận điều chỉnh 131 này có thể được loại bỏ hoàn toàn khỏi phần đỡ hông 123 này, nghĩa là, bộ phận điều chỉnh 131 này có thể có hai đầu có thể được kết nối theo cách có thể tháo rời với phần đỡ hông 123 này. Theo kết cấu biến thể khác, bộ phận điều chỉnh 131 này có thể siết chặt với phần đỡ hông 123 này bằng cách sử dụng khóa cài, khuy bấm, băng móc và vòng, khóa kéo, đai hãm, và tương tự.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 3 đến Fig. 5, phần đỡ thân 122 này có thể bao gồm túi đựng 1221 được làm thích ứng để tiếp nhận bộ phận che đầu 1222. Túi đựng 1221 này có thể được đặt phía dưới phần đỡ cổ 121 này, và có thể có lỗ mở có thể được mở ra và được đóng lại theo yêu cầu trên bề mặt ngoài 122b này của phần đỡ thân 122 này. Ví dụ như, các bộ phận siết chặt thích hợp có thể được sử dụng để đóng và mở túi đựng 1221 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, các khóa kéo, khuy siết chặt, khuy bấm, băng móc và vòng, và tương tự. Bộ phận che đầu 1222 này được tạo hình và định cỡ sao cho có thể che ít nhất một phần đầu của trẻ em. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho bộ phận che đầu 1222 này có thể bao gồm các vật liệu mềm dẻo chẳng hạn như vải và vật liệu mềm. Bộ phận che đầu 1222 này có thể được gấp lại và được kéo vào bên trong túi đựng 1221 này, và được bố trí nhô ra ngoài khi sử dụng. Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận che đầu 1222 này có thể có một đầu được kết nối cố định với phần bên trong của túi đựng 1221 này (ví dụ như, bằng cách may), để cho bộ phận che đầu 1222

này có thể được ghép nối với phần đỡ thân 122 này. Cách này có thể ngăn ngừa việc vô ý làm mất bộ phận che đầu 1222 này, và có thể không cần đến các bộ phận siết chặt bổ xung để kết nối bộ phận che đầu 1222 này với phần đỡ thân 122 này. Theo ví dụ khác về kết cấu, bộ phận che đầu 1222 này có thể tách ra khỏi phần đỡ thân 122 này nếu cần.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 3 đến Fig. 5, khi bộ phận che đầu 1222 này được bố trí để sử dụng, bộ phận che đầu 1222 này có thể kéo dài từ túi đựng 1221 này qua phần đỡ cổ 121 này và siết chặt theo cách có thể tháo rời được với hai quai vai 112 này của đệm trẻ em 100 này để che ít nhất một phần và giúp đỡ phần đầu của trẻ em này. Ví dụ như, bộ phận che đầu 1222 này có thể có nhiều bộ phận siết chặt 1222a (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 5) có thể ăn khớp tương ứng với các bộ phận siết chặt 1122 tương ứng (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 8) được bố trí trên các quai vai 112 này. Các bộ phận siết chặt 1122a và 1222 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, khuy bấm, khuy siết chặt và tương tự. Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận che đầu 1222 này có thể được kết nối với hai phần đai 1222b có thể nhô ra từ mép xa 1222c của bộ phận che đầu 1222 này, và các bộ phận siết chặt 1122a này có thể được bố trí tương ứng trên các phần đai 1222b này. Trong khi sử dụng, bộ phận che đầu 1222 này có thể được mở rộng để che đầu của trẻ em, và các phần đai 1222b này có thể được kéo dài về phía các quai vai 112 này để cho các bộ phận siết chặt 1122a này trên các phần đai 1222b này có thể ăn khớp tương ứng với các bộ phận siết chặt 1122 này trên các quai vai 112 này. Khi bộ phận che đầu 1222 này không được sử dụng, các bộ phận siết chặt 1122a và 1222 này có thể được tách ra khỏi nhau, và bộ phận che đầu 1222 này sau đó có thể được gấp lại và được kéo vào bên trong túi đựng 1221 này. Các phần đai 1222b này và các bộ phận siết chặt 1122a này trên đó có thể chứa bộ phận che đầu 1222 này bên trong túi đựng 1221 này.

Cần hiểu rằng túi đựng 1221 này có thể được bố trí ở các vị trí thích hợp khác trên bộ phận đỡ trẻ em 120 này. Ví dụ như, túi đựng 1221 này có thể được bố trí trong phần đỡ cổ 121 này, để cho bộ phận che đầu 1222 này có thể được chứa bên trong phần đỡ cổ 121 này. Trong trường hợp này, bộ phận che đầu 1222 này có thể được kết nối với phần đỡ cổ 121 này, ví dụ như, với phần bên trong của túi đựng 1221 này được bố trí trong phần đỡ cổ 121 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 4 và Fig. 6, phần đỡ cổ 121 này có thể được gấp lên và được kết nối với phần đỡ thân 122 này tại đỉnh của phần đỡ thân 122 này. Theo một ví dụ về kết cấu, phần đỡ cổ 121 này có thể được kết nối cố định với đỉnh này của phần đỡ thân 122 này dọc theo khu vực kết nối 121a (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 6) kéo dài theo phương ngang từ bên trái sang bên phải của phần đỡ thân 122 này. Hơn nữa, phần đỡ cổ 121 này có thể có hai phần đầu nằm ngang ngược với nhau dọc theo phương của khu vực kết nối 121a này được bố trí tương ứng có hai bộ phận siết chặt 1211 (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 6). Mỗi bên trong số bên trái và bên phải của phần đỡ thân 122 này có thể tương ứng có nhiều bộ phận siết chặt 1223 có thể hoạt động để ăn khớp và nhả khớp khỏi các bộ phận siết chặt 1211 này của phần đỡ cổ 121 này. Các bộ

phận siết chặt 1223 này có thể được phân bố ở các bên trái và phải này của túi đựng 1221 này. Theo một ví dụ về kết cấu, các bộ phận siết chặt 1211 này được bố trí trên phần đỡ cổ 121 này có thể là các lỗ mở, và các bộ phận siết chặt 1223 này được bố trí trên phần đỡ thân 122 này có thể là các khuy có thể ăn khớp và nhả khớp với các bộ phận siết chặt 1211 này. Các bộ phận siết chặt 1223 này tại mỗi bên trong số các bên trái và phải này có thể được bố trí ví dụ như trên bề mặt ngoài 122b này của phần đỡ thân 122 này, và có thể được bố trí theo hàng thường song song với trục dọc của bộ phận đỡ trẻ em 120 này. Theo một ví dụ về kết cấu, phần đỡ thân 122 này có thể bao gồm bốn bộ phận siết chặt 1223, một bộ gồm hai bộ phận siết chặt 1223 được bố trí tương ứng tại mỗi bên trong số các bên trái và phải này của phần đỡ thân 122 này.

Theo kích cỡ của trẻ em, phần đỡ cổ 121 này có thể được tạo kết cấu theo các chiều cao khác nhau hoặc các vị trí thẳng đứng so với phần đỡ thân 122 này bằng cách gấp phần đỡ cổ 121 này lên phần đỡ thân 122 này. Ví dụ như, phần đỡ cổ 121 này có thể có chiều cao hoặc vị trí thẳng đứng thứ nhất bằng cách gấp lần thứ nhất lên phần đỡ thân 122 này (được thể hiện trong các Fig. 3 và Fig. 4), và chiều cao hoặc vị trí thẳng đứng thứ hai thấp hơn chiều cao hoặc vị trí thẳng đứng thứ nhất này bằng cách gấp lần thứ hai lên phần đỡ thân 122 này lớn hơn lần gấp thứ nhất (được thể hiện trong các Fig. 1 và Fig. 2). Khi phần đỡ cổ 121 này ở vị trí thẳng đứng thứ nhất này, các bộ phận siết chặt 1211 này trên hai phần đầu ngược nhau này của phần đỡ cổ 121 này có thể ăn khớp tương ứng với hai phần đầu trên của các bộ phận siết chặt 1223 này ở các bên trái và phải này của phần đỡ thân 122 này để giữ phần đỡ cổ 121 này ở vị trí thẳng đứng thứ nhất này. Khi phần đỡ cổ 121 này ở vị trí thẳng đứng thứ hai này, các bộ phận siết chặt 1211 này tại hai phần đầu ngược nhau này của phần đỡ cổ 121 này có thể ăn khớp tương ứng với hai phần đầu dưới của các bộ phận siết chặt 1223 này ở các bên trái và phải này của phần đỡ thân 122 này để giữ phần đỡ cổ 121 này ở vị trí thẳng đứng thứ hai này.

Cần hiểu rằng có thể có nhiều kết cấu biến thể của các bộ phận siết chặt 1211 và 1223 này. Ví dụ như, các bộ phận siết chặt 1211 này được bố trí trên phần đỡ cổ 121 này có thể là các khuy, và các bộ phận siết chặt 1223 này được bố trí trên phần đỡ thân 122 này có thể là các lỗ mở. Theo kết cấu biến thể, các bộ phận siết chặt 1211 và 1223 này có thể bao gồm bộ phận siết chặt có từ tính, khuy bấm, băng móc và vòng, khóa kéo, các đai hãm, và tương tự. Hơn nữa, sự điều chỉnh theo phương thẳng đứng của phần đỡ cổ 121 này so với phần đỡ thân 122 này có thể được áp dụng cho các phương án khác nhau của địu trẻ em 100 này, bao gồm các phương án có túi đựng 1221 này cho bộ phận che đầu 1222 này được bố trí trong phần đỡ thân 122 này hoặc phần đỡ cổ 121 này. Trong phương án trong đó túi đựng 1221 này cho bộ phận che đầu 1222 này được bố trí trong phần đỡ cổ 121 này, các bộ phận siết chặt 1211 này có thể được bố trí trên phần đỡ cổ 121 này ở bên trái và bên phải của túi đựng 1221 này, và phần đỡ cổ 121 này có thể được gấp lên phần đỡ thân 122 này đến vị trí thẳng đứng mong muốn với bộ phận che đầu 1222 này được chứa bên trong phần đỡ cổ 121 này hoặc được bố trí nhô ra ngoài.

Phần đỡ cổ 121 này được mô tả trong bản mô tả này có thể được điều chỉnh một cách thuận tiện theo kích cỡ của trẻ em để đỡ thích hợp đầu của trẻ em này. Do đó, phần đỡ cổ 121 này có thể góp phần tạo ra sự đỡ thoải mái và an toàn hơn cho trẻ em này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 7, bộ phận đỡ trẻ em 120 này và các quai vai 112 này có thể siết chặt theo cách có thể tháo rời được với nhau thông qua các cụm ghép nối 140 và 150. Cụm ghép nối 140 này có thể bao gồm hai bộ phận tử kết nối 141 và 142 có thể hoạt động để ăn khớp và nhả khớp với nhau. Ví dụ như, hai phần tử kết nối 141 có thể được gắn tương ứng với hai quai vai 112 này, và hai phần tử kết nối 142 có thể được gắn tương ứng với bên trái và bên phải của phần đỡ thân 122 này thông qua hai phần đai 1224. Cụ thể hơn, mỗi phần tử ghép nối 141 có thể được gắn với quai vai tương ứng 112 này ở vị trí trung gian giữa đầu cố định 112a này và đầu xa 112b này của quai vai 112 này. Hai phần đai 1224 này có thể tương ứng được gắn với phần đỡ thân 122 này sát với đỉnh này của nó và cách xa phần đỡ hông 123 này, và mỗi phần tử ghép nối 142 có thể được ghép nối với phần đai tương ứng 1224 này. Theo một ví dụ về kết cấu, hai phần đai 1224 này có thể được gắn tương ứng với bề mặt trong 122a này của phần đỡ thân 122 này sát với đỉnh này của nó. Độ dài của mỗi phần đai 1224 giữa phần tử kết nối 142 này của nó và phần đỡ thân 122 này có thể điều chỉnh được tùy theo kích cỡ của trẻ em được mang trong địu trẻ em 100 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 4, cụm ghép nối 150 này có thể bao gồm hai bộ phận tử kết nối 151 và 152 có thể hoạt động để ăn khớp và nhả khớp với nhau. Ví dụ như, hai phần tử kết nối 151 có thể được ghép nối tương ứng với hai quai vai 112 này, và hai phần tử kết nối 152 có thể được ghép nối tương ứng với phần đỡ thân 122 này phía trên phần đỡ hông 123 này và bộ phận điều chỉnh 131 này. Cụ thể hơn, mỗi phần tử ghép nối 151 có thể được gắn tương ứng ở đầu xa 112b này của quai vai tương ứng 112 này ngược với đầu cố định 112a này của quai vai 112 này. Theo một ví dụ về kết cấu, mỗi phần tử ghép nối 151 có thể được ghép nối theo kiểu điều chỉnh được với quai vai 112 này để cho độ dài của quai vai 112 này giữa phần tử kết nối 151 này và đầu cố định 112a này của quai vai 112 này có thể điều chỉnh được. Các phần tử kết nối 152 này có thể được bố trí sát với phần đỡ hông 123 này. Theo một ví dụ về kết cấu, mỗi phần tử ghép nối 152 có thể được gắn tương ứng với tai 1226 có thể được gắn vào bề mặt ngoài 122b này của phần đỡ thân 122 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 4, bề mặt ngoài 122b này của phần đỡ thân 122 này có thể còn bao gồm hai vòng dẫn hướng 1225 qua đó hai phần tử kết nối 151 này của các quai vai 112 này có thể tương ứng chui qua để ăn khớp với hai phần tử kết nối 152 này. Ví dụ như, hai vòng dẫn hướng 1225 này có thể được bố trí tương ứng phía trên hai phần đỡ đùi 124 này và sát với hai phần tử kết nối 152 này.

Theo phương án được mô tả này, các phần tử kết nối 141 và 142 này và các phần tử kết nối 151 và 152 này có thể bao gồm các phần tử kết nối đực và cái có thể hoạt động để ăn khớp vào nhau. Theo một số kết cấu biến thể, các phần tử kết nối 141 và 142 này và

các phần tử kết nối 151 và 152 này có thể bao gồm khuy bấm, khuy siết chặt, khóa kéo, băng móc và vòng, và tương tự.

Để ghép nối phần đỡ thân 122 này với các quai vai 112 này, các đầu xa 112b này của các quai vai 112 này có thể được kết nối với phần đỡ thân 122 này bằng cách cho ăn khớp tương ứng các phần tử kết nối 151 này ở các đầu xa 112b này với các phần tử kết nối 152 này của phần đỡ thân 122 này. Hơn nữa, các phần tử kết nối 142 này của phần đỡ thân 122 này có thể được ăn khớp tương ứng với các phần tử kết nối 141 này của các quai vai 112 này. Khoảng cách giữa đỉnh này của phần đỡ thân 122 này và các quai vai 112 này có thể được điều chỉnh theo yêu cầu bằng cách điều chỉnh độ dài của các phần đai 1224 này giữa các phần tử kết nối 142 này và phần đỡ thân 122 này.

Phương án nêu trên có các đầu xa 112b này của các quai vai 112 này được kết nối với phần đỡ thân 122 này trong kết cấu sử dụng. Theo phương án biến thể, các đầu xa 112b này của các quai vai 112 này có thể được kết nối với quai thắt lưng 111 này trong kết cấu sử dụng để tạo thành các vòng khép kín để cho các cánh tay của người chăm sóc này chui qua, ví dụ như, bằng cách bố trí chính các phần tử kết nối 152 này ở các vị trí thích hợp trên quai thắt lưng 111 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 6 đến Fig. 9, đệm trẻ em 100 này có thể còn bao gồm cụm giữ quai 160 có thể kết nối giữa hai quai vai 112 này. Cụm giữ quai 160 này có thể hoạt động để định vị một cách có giới hạn hai quai vai 112 này trên các vai của người chăm sóc này, và có thể bao gồm hai cụm siết chặt quai 161 và 162 và bộ phận liên kết 163. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho bộ phận liên kết 163 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, các vật liệu mềm dẻo chẳng hạn như vải hoặc vật liệu mềm tương tự. Bộ phận liên kết 163 này có thể được bố trí giữa và được kết nối theo cách ngược với hai quai vai 112 này, và có thể được định vị sát với quai thắt lưng 111 này. Bộ phận liên kết 163 này có thể hỗ trợ định vị một cách có giới hạn các quai vai 112 này. Hai cụm siết chặt quai 161 và 162 này có thể trượt tương ứng dọc theo hai quai vai 112 này để điều chỉnh, và có thể ăn khớp với nhau hoặc nhả khớp khỏi nhau để siết chặt hoặc nới lỏng cụm giữ quai 160 này.

Tham khảo các Fig. 8 và Fig. 9, cụm siết chặt quai 161 này có thể bao gồm bộ phận trượt 1611, bộ phận siết chặt cái 1613, và phần đai 1612 được kết nối tương ứng với bộ phận trượt 1611 này và bộ phận siết chặt cái 1613 này. Bộ phận trượt 1611 này có thể được kết nối theo cách trượt được với một trong hai quai vai 112 này. Ví dụ như, dây dẫn hướng 1121 kéo dài theo chiều dọc dọc theo quai vai 112 này có thể được bố trí có hai đầu ngược nhau được gắn vào quai vai 112 này, và bộ phận trượt 1611 này có thể được gắn theo cách có thể trượt được trên dây dẫn hướng 1121 này. Phần đai 1612 này có thể bao bọc qua và kết nối với bộ phận trượt 1611 này, để cho phần đai 1612 này và bộ phận trượt 1611 này có thể trượt cùng nhau dọc theo quai vai 112 này. Bộ phận siết chặt cái 1613 này có thể được gắn với quai vai 112 này thông qua phần đai 1612 này.

Cụm siết chặt quai 162 này có thể bao gồm bộ phận trượt 1621, bộ phận siết chặt đực 1623, và phần đai 1622 được kết nối tương ứng với bộ phận trượt 1621 này và bộ phận siết chặt đực 1623 này. Bộ phận trượt 1621 này có thể được kết nối theo cách có thể trượt được với một quai khác trong số hai quai vai 112 này, ví dụ như, bằng cách sử dụng dây dẫn hướng 1121 giống như được mô tả trên đây. Phần đai 1622 này có thể bao bọc qua và kết nối với bộ phận trượt 1621 này, để cho phần đai 1622 này và bộ phận trượt 1621 này có thể trượt cùng nhau dọc theo quai vai khác 112 này. Bộ phận siết chặt đực 1623 này có thể được gắn theo cách có thể trượt được với quai vai khác 112 này thông qua phần đai 1622 này. Bộ phận siết chặt cái 1613 này và bộ phận siết chặt đực 1623 này có thể hoạt động để ăn khớp và nhả khớp với nhau.

Khi đeo trẻ em 100 này được lắp trên cơ thể của người chăm sóc, bộ phận liên kết 163 này có thể được định vị ở phía trước của phần thân của người chăm sóc này, và bộ phận siết chặt cái 1613 này và bộ phận siết chặt đực 1623 này có thể ăn khớp với nhau ở lưng của người chăm sóc này để định vị một cách có giới hạn hai quai vai 112 này trên phần thân của người chăm sóc này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 7, quai thắt lưng 111 này có thể bao gồm hệ thống gắn kết 170 để siết chặt hoặc nới lỏng quai thắt lưng 111 này xung quanh hông của người chăm sóc. Hệ thống gắn kết 170 này có thể bao gồm hai bộ phận siết chặt 171 và 172 được bố trí tương ứng trên hai đầu ngược nhau của quai thắt lưng 111 này có thể ăn khớp với nhau theo cách có thể tháo rời được. Theo một ví dụ về kết cấu, các bộ phận siết chặt 171 và 172 này có thể bao gồm băng móc và vòng. Theo các ví dụ về kết cấu khác, các bộ phận siết chặt 171 và 172 này có thể bao gồm các bộ phận siết chặt đực và cái có thể ăn khớp với nhau, khuy bấm, khuy siết chặt, các khóa kéo, và tương tự.

Tham khảo Fig. 7, quai thắt lưng 111 này có thể còn bao gồm dây an toàn 180 có thể hoạt động để thắt chặt quai thắt lưng 111 này xung quanh thắt lưng của người chăm sóc. Dây an toàn 180 này có thể bao gồm dây đai thắt 181, và hai bộ phận siết chặt 182 và 183. Dây đai thắt 181 này có thể có một đầu được kết nối cố định với quai thắt lưng 111 này, bộ phận siết chặt 182 này có thể được kết nối với dây đai thắt 181 này theo cách có thể trượt được, và bộ phận siết chặt 183 này có thể được kết nối cố định với quai thắt lưng 111 này. Theo một ví dụ về kết cấu, các bộ phận siết chặt 182 và 183 này có thể bao gồm các bộ phận khóa đực và cái có thể hoạt động để ăn khớp với nhau. Khi sử dụng, sau khi quai thắt lưng 111 này được siết chặt xung quanh hông của người chăm sóc bằng hệ thống gắn kết 170 này, dây đai thắt 181 này có thể được kéo căng ra để kéo dài qua hai đầu này của quai thắt lưng 111 này để cho bộ phận siết chặt 182 này trên dây đai thắt 181 này có thể ăn khớp với bộ phận siết chặt 183 này trên quai thắt lưng 111 này. Quai thắt lưng 111 này có thể nhờ đó bao chặt xung quanh thắt lưng của người chăm sóc này. Theo một ví dụ về kết cấu, quai thắt lưng 111 này có thể còn bao gồm vòng dẫn hướng 1111 được bố trí giữa bộ phận siết chặt 183 này và một đầu của quai thắt lưng 111 này. Vòng dẫn hướng 1111 này có thể hỗ trợ định vị dây đai thắt 181 này, dây đai thắt 181

này có thể đi xuyên qua vòng dẫn hướng này 1111 để cho bộ phận siết chặt 182 này ăn khớp với bộ phận siết chặt 183 này.

Ví dụ sử dụng của địu trẻ em 100 này được mô tả sau đây có tham khảo các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 9. Khi địu trẻ em 100 này được sử dụng, các phần tử kết nối 151 này ở các đầu xa 112b này của các quai vai 112 này có thể được siết chặt với các phần tử kết nối 152 này của phần đỡ thân 122 này, và các phần tử kết nối 142 này của phần đỡ thân 122 này có thể được ăn khớp tương ứng với các phần tử kết nối 141 này của các quai vai 112 này. Phần đỡ thân 122 này có thể nhờ đó được ghép nối với các quai vai 112 này, và các quai vai 112 này có thể tương ứng định ra hai vòng kín để cho các cánh tay của người chăm sóc này chui qua. Hơn nữa, chiều rộng của phần đỡ hông 123 này có thể được điều chỉnh bằng bộ phận điều chỉnh 131 này theo kích cỡ của trẻ em hoặc cách ngồi của trẻ em này. Ví dụ như, khi trẻ em này ngồi hướng về phía trước và hướng ra xa người chăm sóc này, khay 133 này trên phần đỡ hông 123 này có thể được cài vào lỗ mở 132 này của bộ phận điều chỉnh 131 này (như được thể hiện trong Fig. 4) để giảm chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này, nhờ đó phần đỡ hông 123 này có thể đỡ trẻ em này chặt hơn. Khi trẻ em này ngồi hướng về phía người chăm sóc này, phần đỡ hông 123 này sẽ bao quanh vùng hông rộng hơn của trẻ em này, vì vậy khay 133 này trên phần đỡ hông 123 này có thể được tháo ra khỏi lỗ mở 132 này của bộ phận điều chỉnh 131 này (như được thể hiện trong Fig. 3) để làm tăng chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này để tạo ra chỗ ngồi thoải mái.

Khi hoàn thành việc cài đặt địu trẻ em 100 này, quai thắt lưng 111 này có thể được siết chặt xung quanh thắt lưng của người chăm sóc bằng cách cho hai bộ phận siết chặt 171 và 172 này của hệ thống gắn kết 170 này ăn khớp với nhau. Quai thắt lưng 111 này sau đó có thể được thắt chặt xung quanh thắt lưng của người chăm sóc này bằng dây an toàn 180 này. Sau đó, trẻ em này được giữ ở phía trước của phần thân của người chăm sóc này, và các quai vai 112 này và bộ phận đỡ trẻ em 120 này được kéo lên cùng nhau để cho bộ phận đỡ trẻ em 120 này bao xung quanh trẻ em này và các quai vai 112 này kéo dài dọc theo mặt trước của phần thân của người chăm sóc này và bao quanh các vai của người chăm sóc này. Bề mặt trong 122a này của phần đỡ thân 122 này có thể nhờ đó hướng vào không gian bên trong của địu trẻ em 100 này trong đó có chứa trẻ em này, và bề mặt ngoài 122b này có thể hướng ra ngoài. Sau đó hai cụm siết chặt quai 161 và 162 này có thể được điều chỉnh dọc theo hai quai vai 112 này tùy theo kích cỡ của người chăm sóc này, và có thể ăn khớp với nhau để siết chặt cụm giữ quai 160 này. Khoảng cách giữa đỉnh của phần đỡ thân 122 này và cơ thể của người chăm sóc này có thể được điều chỉnh theo yêu cầu bằng cách điều chỉnh độ dài của các phần đai 1224 này.

Fig. 10 là hình vẽ nguyên lý minh họa kết cấu biến thể của địu trẻ em 100 này trong đó bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này có thể bao gồm khóa kéo 134 có thể dùng làm bộ phận điều chỉnh 131 được mô tả trên đây. Khóa kéo 134 này có thể được kết nối với phần đỡ hông 123 này, và có thể kéo dài thường song song với trục dọc của bộ phận đỡ trẻ em

120 này. Theo một ví dụ về kết cấu, khóa kéo 134 này có thể được bố trí sát với phần giữa của phần đỡ hông 123 này. Khóa kéo 134 này có thể được đóng lại để giảm chiều rộng của phần đỡ hông 123 này, và được mở ra để làm tăng chiều rộng này của phần đỡ hông 123 này.

Fig. 11 là hình vẽ nguyên lý minh họa kết cấu biến thể của đệm trẻ em 100 này có thể bao gồm túi 125. Túi 125 này có thể được bố trí trong phần đỡ hông 123 này, và có thể được tạo kết cấu để giấu bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này. Cụ thể hơn, bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này có thể được bố trí bên trong túi 125 này, và túi 125 này có thể có lỗ mở 1251 ở đỉnh hoặc cạnh bên của nó mà qua đó có thể tiếp cận bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này để thao tác. Việc giấu bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này bên trong túi 125 này có thể góp phần cải thiện vẻ bề ngoài của bộ phận đỡ trẻ em 120 này.

Trong Fig. 11, bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này được giấu trong túi 125 này có thể ví dụ như bao gồm bộ phận điều chỉnh 131 này và khuỷu 133 này như được mô tả trên đây cùng với các hình vẽ từ Fig. 1 đến Fig. 4. Trong Fig. 12, bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này được giấu trong túi 125 này có thể ví dụ như bao gồm khóa kéo 134 này như được mô tả trên đây cùng với Fig. 10.

Các hình vẽ từ Fig. 13 đến Fig. 15 là các hình vẽ nguyên lý minh họa đặc tính khác có thể được đề xuất theo một phương án của đệm trẻ em 100 này. Đệm trẻ em 100 này được thể hiện trong các hình vẽ từ Fig. 13 đến Fig. 15 có thể có bất kỳ cấu trúc nào được mô tả trên đây. Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 13 đến Fig. 15, đệm trẻ em 100 này có thể còn bao gồm hai bộ phận giới hạn đùi 190 kéo dài giữa bộ dây đệm 110 này và bộ phận đỡ trẻ em 120 này và được bố trí tương ứng sát với hai phần đỡ đùi 124 này ở các bên trái và phải. Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận giới hạn đùi 190 này và phần đỡ đùi 124 này tại mỗi bên trong số các bên trái và phải này có thể ít nhất phân định một phần lỗ mở giới hạn có thể điều chỉnh được mà qua đó đùi của trẻ em có thể được định vị, bộ phận giới hạn đùi 190 này kéo dài phía trên phần đỡ đùi 124 này. Khi trẻ em được đặt trên đệm trẻ em 100 này với đùi của trẻ em này được định vị qua lỗ mở giới hạn này, bộ phận giới hạn đùi 190 này có thể giới hạn theo phương thẳng đứng chỗ đặt theo phương thẳng đứng của đùi này, nhờ đó hỗ trợ định vị trẻ em này một cách thích hợp và ngăn ngừa trẻ em này bị rơi qua các mặt bên của đệm trẻ em 100 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 13 đến Fig. 15, theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận giới hạn đùi 190 này bao gồm bộ phận giới hạn 191 có thể kéo dài giữa bộ dây đệm 110 này và bộ phận đỡ trẻ em 120 này. Bộ phận giới hạn 191 này có thể có hình dạng dài, và có thể bao gồm vật liệu mềm dẻo. Ví dụ như, bộ phận giới hạn 191 này có thể là dải hoặc băng mềm dẻo. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho bộ phận giới hạn 191 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, vải, vật liệu mềm, và tương tự. Theo một phương án, bộ phận giới hạn 191 này có thể được kết nối tương ứng với bộ dây đệm 110 này và bộ phận đỡ trẻ em 120 này ở vị trí giữa phần đỡ đùi 124 này và phần đỡ cổ 121 này. Ví dụ như, bộ phận giới hạn 191 này có thể có đầu cố định 191a được gắn vào bộ dây đệm 110

này, và có thể hoạt động để kết nối theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ thân 122 này ở vị trí sát với phần đỡ hông 123 này và phía trên phần đỡ đùi 124 này. Theo một ví dụ về kết cấu, đầu cố định 191a này của bộ phận giới hạn 191 này có thể được gắn vào quai vai 112 này ở vị trí sát với và phía trên quai thắt lưng 111 này. Theo ví dụ khác về kết cấu, đầu cố định 191a này của bộ phận giới hạn 191 này có thể được gắn vào quai thắt lưng 111 này.

Thay vì kết nối tương ứng với bộ dây đai 110 này và bộ phận đỡ trẻ em 120 này, bộ phận giới hạn 191 này có thể được kết nối theo cách khác với bộ phận đỡ trẻ em 120 này ở hai vị trí xa. Ví dụ như, bộ phận giới hạn 191 này có thể có đầu cố định 191a này được kết nối với phần đỡ hông 123 này hoặc phần đỡ đùi 124 này, và có thể hoạt động để kết nối theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ thân 122 này ở vị trí sát với phần đỡ hông 123 này và phía trên phần đỡ đùi 124 này.

Khi bộ phận giới hạn 191 này được kết nối với phần đỡ thân 122 này, bộ phận giới hạn 191 này và phần đỡ đùi 124 này có thể ít nhất một phần phân định lỗ mở giới hạn để định vị đùi của trẻ em. Ngoài ra, bộ phận giới hạn 191 này có thể hoạt động để thay đổi kích cỡ của lỗ mở giới hạn này. Ví dụ như, độ dài của bộ phận giới hạn 191 này giữa đầu cố định 191a này và vị trí trong đó bộ phận giới hạn 191 này kết nối với phần đỡ thân 122 này có thể điều chỉnh được để thay đổi kích cỡ của lỗ mở giới hạn này.

Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận giới hạn 191 này có thể có bộ phận siết chặt thứ nhất 192 được bố trí sát với đầu xa 191b của bộ phận giới hạn 191 này ngược với đầu cố định 191a này của nó, và một hoặc nhiều bộ phận siết chặt thứ hai 193 được bố trí sát với đầu cố định 191a này có thể ăn khớp và nhả khớp khỏi bộ phận siết chặt thứ nhất 192 này. Các bộ phận siết chặt thứ nhất 192 và thứ hai 193 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, khuy siết chặt, khuy bấm, băng móc và vòng, khóa siết chặt, và tương tự. Để tạo ra lỗ mở giới hạn này, bộ phận giới hạn 191 này có thể buộc qua vòng dẫn hướng được bố trí trên bề mặt ngoài 122b này của phần đỡ thân 122 này phía trên phần đỡ đùi 124 này (ví dụ như, vòng dẫn hướng 1225 này), và sau đó quay lại để cho bộ phận siết chặt thứ nhất 192 này ăn khớp với một trong các bộ phận siết chặt thứ hai 193 này (như được thể hiện trong Fig. 15). Trong kết cấu sử dụng, bộ phận giới hạn được lắp ráp 191 này có thể kéo dài phía trên phần đỡ đùi 124 này và phía dưới phần đỡ cổ 121 này, và có thể giới hạn theo phương thẳng đứng sự di chuyển theo phương thẳng đứng của đùi trẻ em được định vị qua lỗ mở giới hạn này. Độ dài của bộ phận giới hạn 191 này giữa đầu cố định 191a này và vị trí trong đó bộ phận giới hạn 191 này kết nối với phần đỡ thân 122 này (ví dụ như, vòng dẫn hướng 1225 này), có thể phân định theo phương thẳng đứng lỗ mở giới hạn này, có thể được điều chỉnh bằng cách cho bộ phận siết chặt thứ nhất 192 này ăn khớp với một bộ phận khác trong các bộ phận siết chặt thứ hai 193 này.

Cần hiểu rằng bộ phận giới hạn đùi 190 này có thể có các kết cấu khác. Ví dụ như, thay vì sử dụng phương pháp buộc, kết cấu biến thể có thể bố trí các bộ phận siết chặt thứ hai 193 này trên phần đỡ thân 122 này, và bộ phận siết chặt thứ nhất 192 này trên bộ

phần giới hạn 191 này có thể ăn khớp với bất kỳ một trong số các bộ phận siết chặt thứ hai 193 này trên phần đỡ thân 122 này để tạo thành lỗ mở giới hạn này. Theo kết cấu biến thể khác được thể hiện trong Fig. 26, bộ phận giới hạn 191 này có thể bao gồm nhiều bộ phận siết chặt thứ nhất 192 tương ứng được tạo ra dưới dạng các lỗ mở, và phần đỡ thân 122 này có thể có bộ phận siết chặt thứ hai 193 dưới dạng khuy có thể hoạt động để ăn khớp có chọn lọc với bất kỳ trong số các lỗ mở này trên bộ phận giới hạn 191 này để tạo ra lỗ mở giới hạn này. Theo kết cấu khác, bộ phận giới hạn 191 này có thể được siết chặt theo cách có thể tháo rời được và/hoặc theo cách có thể trượt được với một hoặc cả hai bộ dây điều 110 này và phần đỡ thân 122 này.

Các hình vẽ từ Fig. 16 đến Fig. 19 là các hình vẽ nguyên lý minh họa kết cấu biến thể khác có thể được áp dụng theo một phương án của điều trẻ em 100 này. Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 16 đến Fig. 19, phần đỡ cổ 121 này có thể được kết nối theo cách có thể tháo rời được với đỉnh của phần đỡ thân 122 này thông qua bộ phận siết chặt, có thể ví dụ như khóa kéo 126. Bộ phận siết chặt này có thể được ăn khớp để kết nối phần đỡ cổ 121 này với phần đỡ thân 122 này, và được nhả khớp để tháo rời phần đỡ cổ 121 này ra khỏi phần đỡ thân 122 này. Do đó, người chăm sóc có thể dễ dàng tháo rời và lắp phần đỡ cổ 121 này khi cần. Ví dụ như, phần đỡ cổ 121 này có thể được tháo rời khỏi phần đỡ thân 122 này để làm sạch hoặc sửa chữa. Mặc dù ví dụ thuộc các hình vẽ từ Fig. 16 đến Fig. 19 sử dụng khóa kéo, cần hiểu rằng có thể sử dụng các loại bộ phận siết chặt khác để kết nối theo cách có thể tháo rời được phần đỡ cổ 121 này với phần đỡ thân 122 này bao gồm, không bị hạn chế trong, khuy bấm, khuy siết chặt, băng móc và vòng, và tương tự. Khi phần đỡ cổ 121 này được kết nối với phần đỡ thân 122 này, phần đỡ cổ 121 này có thể được gập lên phần đỡ thân 122 này (ví dụ như, dọc theo khóa kéo 126 này) để điều chỉnh vị trí thẳng đứng của phần đỡ cổ 121 này so với phần đỡ thân 122 này, như được mô tả trên đây. Có thể được sử dụng các bộ phận siết chặt 1211 và 1223 được mô tả trên đây để giữ vị trí thẳng đứng của phần đỡ cổ 121 này.

Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 16 đến Fig. 19, túi đựng 1221 này được sử dụng để chứa bộ phận che đầu 1222 này có thể được bố trí trong phần đỡ cổ có thể tháo rời được 121 này thay vì trong phần đỡ thân 122 này. Ví dụ như, túi đựng 1221 này có thể được đặt trong phần giữa của phần đỡ cổ 121 này, và các bộ phận siết chặt 1211 này của phần đỡ cổ 121 này có thể được định vị ở bên trái và bên phải của túi đựng 1221 này. Lỗ mở này của túi đựng 1221 này có thể ví dụ như được đóng lại và được mở ra bằng một hoặc nhiều khuy bấm 1221a. Các bộ phận siết chặt thích hợp khác dùng để đóng và mở túi đựng 1221 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, các khóa kéo, khuy siết chặt, băng móc và vòng, và tương tự. Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận che đầu 1222 này có thể có một đầu được kết nối cố định với phần bên trong của túi đựng 1221 này, để cho bộ phận che đầu 1222 này được ghép nối với phần đỡ cổ 121 này. Bộ phận che đầu 1222 này có thể được gập lại và được kéo vào bên trong túi đựng 1221 này, và được bố trí nhô ra ngoài khi sử dụng. Khi bộ phận che đầu 1222 này được bố trí để che đầu của trẻ em, bộ phận che đầu 1222 này có thể siết chặt theo cách có thể tháo rời được với hai quai vai

112 này của địu trẻ em 100 này để giúp đỡ phần đầu của trẻ em này. Ví dụ như, bộ phận che đầu 1222 này có thể có hai phần đai 1222b (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 16) được bố trí tương ứng với các bộ phận siết chặt 1222a có thể ăn khớp tương ứng với các bộ phận siết chặt 1122 tương ứng được bố trí trên các quai vai 112 này. Khi bộ phận che đầu 1222 này không được sử dụng, các phần đai 1222b này và các bộ phận siết chặt 1222a này trên đó có thể được chứa cùng với bộ phận che đầu 1222 này bên trong túi đựng 1221 này.

Các Fig. 20 và Fig. 21 là các hình vẽ nguyên lý minh họa đặc tính khác có thể được đề xuất theo một phương án của địu trẻ em 100 này. Tham khảo các Fig. 20 và Fig. 21, địu trẻ em 100 này có thể bao gồm yếm dải 127 có thể được lắp trên bộ phận đỡ trẻ em 120 này để che ít nhất một phần và bảo vệ phần đỡ cổ 121 này. Phần đỡ cổ 121 này có thể được gắn vĩnh cửu vào hoặc được kết nối theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ thân 122 này, và có thể được điều chỉnh giữa nhiều vị trí thẳng đứng so với phần đỡ thân 122 này bằng cách gập phần đỡ cổ 121 này trên phần đỡ thân 122 này như được mô tả trên đây. Yếm dải 127 này có thể được lắp sát trên phần đỡ cổ 121 này trong khi phần đỡ cổ 121 này ở bất kỳ vị trí thẳng đứng mong muốn nào so với phần đỡ thân 122 này. Để sử dụng thuận tiện và linh hoạt, yếm dải 127 này có thể được gắn với và được tách ra khỏi bộ phận đỡ trẻ em 120 này nếu cần. Ví dụ như, yếm dải 127 này có thể được siết chặt theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ cổ 121 này và/hoặc phần đỡ thân 122 này của bộ phận đỡ trẻ em 120 này.

Theo một ví dụ về kết cấu, yếm dải 127 này có thể có dạng hình chữ U thông thường, bao gồm phần nằm ngang 1271 và hai phần bên 1272 nhô ra từ phần nằm ngang 1271 này ở hai bên đối diện của nó. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho yếm dải 127 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, vải và vật liệu mềm. Yếm dải 127 này có thể bao gồm nhiều lỗ mở 1273 để gắn yếm dải 127 này vào bộ phận đỡ trẻ em 120 này. Ví dụ như, hai lỗ mở 1273 có thể được bố trí tương ứng trên yếm dải 127 này sát với hai khu vực kết nối ở đó hai phần bên 1272 này nối tương ứng với phần nằm ngang 1271 này. Khi sử dụng, yếm dải 127 này có thể được bố trí để che ít nhất một phần phần đỡ cổ 121 này, và các bộ phận siết chặt được bố trí trên phần đỡ thân 122 này có thể ăn khớp tương ứng với các lỗ mở 1273 này để giữ yếm dải 127 này ở đúng vị trí. Các ví dụ về các bộ phận siết chặt thích hợp được bố trí trên phần đỡ thân 122 này để ăn khớp với các lỗ mở 1273 này của yếm dải 127 này có thể bao gồm các khuy. Theo một phương án, các bộ phận siết chặt 1223 này được bố trí trên phần đỡ thân 122 này để giữ các vị trí thẳng đứng khác nhau của phần đỡ cổ 121 này cũng có thể ăn khớp với các lỗ mở 1273 này để giữ yếm dải 127 này ở đúng vị trí. Ví dụ như, hai trong số các bộ phận siết chặt 1223 này có thể tương ứng ăn khớp với phần đỡ cổ 121 này và yếm dải 127 này để giữ phần đỡ cổ 121 này ở vị trí thẳng đứng mong muốn và yếm dải 127 này ở đúng vị trí sát với phần đỡ cổ 121 này. Khi yếm dải 127 này được định vị trên phần đỡ cổ 121 này, hai phần bên 1272 này của yếm dải 127 này có thể che ít nhất một phần ít nhất một số trong số các bộ phận siết chặt 1223 này và hai phần đai 1224 này.

Ngoài hoặc thay thế cho các bộ phận siết chặt nêu trên được bố trí trên phần đỡ thân 122 này, cần hiểu rằng phần đỡ cổ 121 này cũng có thể có các bộ phận siết chặt có thể hoạt động để ăn khớp với yếm dải 127 này để giữ yếm dải 127 này ở đúng vị trí.

Các hình vẽ từ Fig. 22 đến Fig. 26 là các hình vẽ nguyên lý minh họa đặc tính khác có thể được đề xuất trong phương án của phụ trẻ em 100 này. Tham khảo các hình vẽ từ Fig. 22 đến Fig. 26, phụ trẻ em 100 này có thể bao gồm bộ phận có thể mở rộng được 128 có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây đai 110 này, cụ thể là khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân 122 này ở một đầu, và quai thắt lưng 111 này hoặc vùng sát với quai thắt lưng 111 này, các quai vai 112 này và/hoặc bộ phận liên kết 163 này ở đầu kia. Bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể là pa-nen, mảnh nhỏ, đai, hoặc tương tự. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, vải, vật liệu mềm, và các vật liệu mềm dẻo tương tự. Bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể được bố trí phía trên phần đỡ hông 123 này. Đầu 128a (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 23) của bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể được gắn vào quai thắt lưng 111 này, hoặc với bộ phận đỡ trẻ em 120 này ở vùng sát với chỗ nối giữa bộ phận đỡ trẻ em 120 này và quai thắt lưng 111 này. Đầu kia 128b (được thể hiện rõ hơn trong Fig. 23) của bộ phận có thể mở rộng được 128 này ngược với đầu 128a có thể được gắn với phần đỡ thân 122 này sát với đáy của nó, ví dụ như, sát với chỗ kết nối giữa phần đỡ thân 122 này và phần đỡ hông 123 này. Bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể có độ dài hiệu quả có thể điều chỉnh được kết nối phần đỡ thân 122 này với bộ dây đai 110 này, có thể xác định khoảng cách đáy lớn nhất cho phép giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây đai 110 này. Ví dụ như, bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể được kết nối với cơ cấu siết chặt 1281 có thể hoạt động để thay đổi và điều chỉnh độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được 128 này, có thể nhờ đó điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất này giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây đai 110 này. Khi cơ cấu siết chặt 1281 này được tạo kết cấu để giảm khoảng cách đáy lớn nhất này giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây đai 110 này, độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể nhỏ hơn tổng độ dài của bộ phận có thể mở rộng được 128 này giữa hai đầu 128a và 128b này của nó.

Theo một ví dụ về kết cấu, cơ cấu siết chặt 1281 này có thể bao gồm khóa kéo bao gồm hai hàng răng nhô ra cách xa nhau dọc theo phương chiều dọc của bộ phận có thể mở rộng được 128 này và kéo dài dọc theo phương chiều rộng của bộ phận đỡ trẻ em 120 này, hai hàng răng nhô ra này có thể hoạt động để ăn khớp và nhả khớp với nhau. Khi hai hàng răng nhô ra này được ăn khớp với nhau, cơ cấu siết chặt 1281 này ở trạng thái được siết chặt với bộ phận có thể mở rộng được 128 này được gấp lại để giảm độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được 128 này như được thể hiện trong các Fig. 25 và Fig. 26, có thể giảm khoảng cách đáy lớn nhất này giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây đai 110 này. Khi hai hàng răng nhô ra này được nhả khớp với nhau, cơ cấu siết chặt 1281 này ở trạng thái không được siết chặt với bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể được

mở ra như được thể hiện trong Fig. 22 để làm tăng độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được 128 này, có thể tăng khoảng cách đáy lớn nhất này giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây địu 110 này. Nói cách khác, khoảng cách đáy lớn nhất cho phép giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây địu 110 này nhỏ hơn khi cơ cấu siết chặt 1281 này ở trạng thái được siết chặt so với khi cơ cấu siết chặt 1281 này ở trạng thái không được siết chặt. Trong khi sử dụng, bộ phận có thể mở rộng được 128 này có thể nhờ đó được điều chỉnh phù hợp với kích cỡ của trẻ em để xác lập khoảng cách đáy thích hợp giữa phần đỡ thân 122 này và cơ thể của người chăm sóc mang theo trẻ em này bằng địu trẻ em 100 này.

Mặc dù ví dụ nêu trên đề xuất khóa kéo dùng cho cơ cấu siết chặt 1281 này, cần hiểu rằng các kết cấu khác có thể thích hợp. Ví dụ như, một số kết cấu biến thể dùng cho cơ cấu siết chặt 1281 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, khuy siết chặt, khuy bấm, khóa siết chặt, băng móc và vòng, và tương tự. Hơn nữa, cơ cấu siết chặt 1281 này có thể bao gồm nhiều vị trí siết chặt để cho có thể xác lập được theo ý muốn nhiều hơn hai khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân 122 này và bộ dây địu 110 này.

Theo một phương án, địu trẻ em 100 này bao gồm cả hai bộ phận có thể mở rộng được 128 này và bộ phận điều chỉnh đỡ hông 130 này được mô tả trong bản mô tả này có thể tạo ra sự linh động hơn trong việc điều chỉnh phần đỡ thân 122 này và phần đỡ hông 123 này của bộ phận đỡ trẻ em 120 này phù hợp với kích cỡ của trẻ em và/hoặc cách ngồi của trẻ em này. Do đó, địu trẻ em 100 này có thể tạo ra môi trường dễ chịu hơn cho trẻ em này.

Tham khảo các Fig. 16 và Fig. 17, dấu hiệu hữu ích có thể được đề xuất trong phương án của địu trẻ em 100 này có thể bao gồm băng giữ hữu ích 1112 được gắn với quai thắt lưng 111 này. Các ví dụ về các vật liệu thích hợp dùng cho băng giữ hữu ích 1112 này có thể bao gồm, không bị hạn chế trong, vải và vật liệu mềm. Băng giữ hữu ích 1112 này có thể kéo dài dọc theo quai thắt lưng 111 này, và có thể có hai đầu ngược nhau 1112a và 1112b được gắn cố định với quai thắt lưng 111 này để cho phần trung gian 1112c của băng giữ hữu ích 1112 này ở giữa hai đầu 1112a và 1112b này có thể dịch chuyển ra khỏi quai thắt lưng 111 này để tạo thành khe hở 1113 giữa quai thắt lưng 111 này và phần trung gian 1112c này. Khi có nhiều hơn một khe hở 1113 được tạo thành, băng giữ hữu ích 1112 này có thể còn được gắn cố định với quai thắt lưng 111 này ở vị trí khác 1112d ở giữa hai đầu 1112a và 1112b này. Quai thắt lưng 111 này có thể nhờ đó chứa được một hoặc nhiều đồ vật được treo trên băng giữ hữu ích 1112 này. Ví dụ như, đồ vật có móc có thể được treo trên băng giữ hữu ích 1112 này với móc này được tiếp nhận ít nhất một phần vào trong khe hở 1113 này. Để tiện sử dụng, băng giữ hữu ích 1112 này có thể được định vị trên quai thắt lưng 111 này ở vị trí mà người chăm sóc có thể dễ dàng tiếp cận. Ví dụ như, băng giữ hữu ích 1112 này có thể được định vị trên quai thắt lưng 111 này sát với phần đỡ hông 123 này. Theo cách này, một hoặc nhiều đồ vật

có thể được treo trên băng giữ hữu ích 1112 này phía dưới trẻ em được đỡ bởi bộ phận đỡ trẻ em 120 này trong kết cấu sử dụng.

Tham khảo lại các Fig. 16 và Fig. 17, dấu hiệu hữu ích bổ sung của đệm trẻ em 100 này có thể bao gồm khoang chứa 1115 được bố trí trên quai thắt lưng 111 này. Khoang chứa 1115 này có thể được gắn cố định với quai thắt lưng 111 này nằm cách băng giữ hữu ích 1112 này một khoảng. Ví dụ như, khoang chứa 1115 này có thể được may trực tiếp với quai thắt lưng 111 này. Khoang chứa 1115 này có thể có lỗ mở có thể được đóng lại và được mở ra bằng bộ phận siết chặt 1116. Theo một ví dụ về kết cấu, bộ phận siết chặt 1116 này có thể là khóa kéo. Tuy nhiên, cần hiểu rằng bộ phận siết chặt 1116 này có thể bao gồm các kết cấu thích hợp khác bao gồm, không bị hạn chế trong, khuy siết chặt, khuy bấm, băng móc và vòng, và tương tự. Người chăm sóc có thể đặt các vật hoặc các đồ vật có kích cỡ tương đối nhỏ trong khoang chứa 1115 này, chẳng hạn như chìa khóa, thẻ, v.v. Theo một ví dụ về kết cấu, khoang chứa 1115 này có thể được bố trí ở vị trí trên quai thắt lưng 111 này tương ứng với bên trái hoặc bên phải của cơ thể của người chăm sóc khi quai thắt lưng 111 này được gắn xung quanh hông của người chăm sóc này.

Các phương án này và các kết cấu được mô tả trong bản mô tả này cung cấp nhiều dấu hiệu có thể được ứng dụng một cách có lợi trong đệm trẻ em. Các dấu hiệu này có thể được thực hiện riêng biệt hoặc theo các cách kết hợp thích hợp bất kỳ các phương án khác nhau của đệm trẻ em khi cần.

Việc hiện thực hóa đệm trẻ em này đã được mô tả trong tình huống của các phương án cụ thể. Các phương án này nhằm để minh họa và không phải là giới hạn. Nhiều biến thể, biến đổi, bổ sung, và cải tiến là khả thi. Các biến thể, biến đổi, bổ sung, và cải tiến này và các biến thể, biến đổi, bổ sung, và cải tiến khác có thể đều thuộc phạm vi của sáng chế như được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ dưới đây.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Địu trẻ em bao gồm:

bộ dây địu;

bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây địu này và bao gồm phần đỡ hông; và

bộ phận điều chỉnh đỡ hông được bố trí trên phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này có thể hoạt động để thay đổi chiều rộng của phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này bao gồm bộ phận điều chỉnh được kết nối với phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh này có thể hoạt động để đẩy phần đỡ hông này co lại theo phương ngang để giảm chiều rộng của phần đỡ hông này;

trong đó bộ phận điều chỉnh này có đầu cố định được neo cố định với phần đỡ hông này, và phần đầu xa có thể hoạt động để siết chặt theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ hông này ở vị trí cách xa đầu cố định này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này ở trạng thái được siết chặt khi phần đầu xa này của bộ phận điều chỉnh này được gắn với phần đỡ hông này và ở trạng thái không được siết chặt khi phần đầu xa này của bộ phận điều chỉnh này được tách ra khỏi phần đỡ hông này, chiều rộng của phần đỡ hông này nhỏ hơn khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông này ở trạng thái được siết chặt so với khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông này ở trạng thái không được siết chặt.

2. Địu trẻ em theo điểm 1, trong đó bộ phận điều chỉnh này bao gồm mảnh nhỏ, dây, đai hoặc pa-nen.

3. Địu trẻ em theo điểm 1, trong đó phần đầu xa này có thể hoạt động để siết chặt theo cách có thể tháo rời được với phần đỡ hông này tại một hoặc nhiều vị trí kết nối được xác định trước để điều chỉnh chiều rộng của phần đỡ hông này.

4. Địu trẻ em theo điểm 1, trong đó phần đỡ hông này được gập lại và được co lại theo phương ngang ít nhất một phần khi bộ phận điều chỉnh đỡ hông này ở trạng thái được siết chặt.

5. Địu trẻ em theo điểm 1, trong đó bộ phận điều chỉnh này có lỗ mở, và phần đỡ hông này có khay có thể hoạt động để cài vào và tháo ra khỏi lỗ mở này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này ở trạng thái được siết chặt khi khay này được cài vào lỗ mở này và ở trạng thái không được siết chặt khi khay này được tháo ra khỏi lỗ mở này.

6. Địu trẻ em theo điểm 1, trong đó phần đỡ hông này bao gồm túi được tạo kết cấu để giấu bộ phận điều chỉnh đỡ hông này.

7. Địu trẻ em theo điểm 6, trong đó túi này có lỗ mở ở đỉnh hoặc ở cạnh bên của nó qua đó có thể tiếp cận bộ phận điều chỉnh đỡ hông này để thao tác.

8. Địu trẻ em theo điểm 1, trong đó bộ phận đỡ trẻ em này còn bao gồm phần đỡ thân được kết nối với phần đỡ hông này, phần đỡ thân này được kết nối với bộ phận có thể mở

rộng được có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân này và bộ dây đu này.

9. Địu trẻ em theo điểm 8, trong đó bộ phận có thể mở rộng được này được bố trí phía trên phần đỡ hông này.

10. Địu trẻ em theo điểm 8, trong đó bộ phận có thể mở rộng được này có độ dài hiệu quả có thể điều chỉnh được kết nối phần đỡ thân này với bộ dây đu này, xác định khoảng cách đáy lớn nhất này giữa phần đỡ thân này và bộ dây đu này.

11. Địu trẻ em theo điểm 10, trong đó bộ phận có thể mở rộng được này được kết nối với cơ cấu siết chặt có trạng thái được siết chặt và trạng thái không được siết chặt, bộ phận có thể mở rộng được này được gấp lại để giảm độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được này khi cơ cấu siết chặt này ở trạng thái được siết chặt, và bộ phận có thể mở rộng được này được mở ra để làm tăng độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được này khi cơ cấu siết chặt này ở trạng thái không được siết chặt.

12. Địu trẻ em theo điểm 11, trong đó cơ cấu siết chặt này bao gồm hệ thống khóa kéo, khuy siết chặt, khuy bấm, khóa siết chặt, hoặc băng móc và vòng.

13. Địu trẻ em bao gồm:

bộ dây đu;

bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây đu này và bao gồm phần đỡ hông và phần đỡ thân được kết nối với nhau; và

bộ phận có thể mở rộng được được bố trí phía trên phần đỡ hông này, bộ phận có thể mở rộng được này có thể hoạt động để điều chỉnh khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân này và bộ dây đu này;

trong đó bộ phận có thể mở rộng được này có độ dài hiệu quả có thể điều chỉnh được kết nối phần đỡ thân này với bộ dây đu này, xác định khoảng cách đáy lớn nhất giữa phần đỡ thân này và bộ dây đu này, bộ phận có thể mở rộng được này được kết nối với cơ cấu siết chặt có trạng thái được siết chặt và trạng thái không được siết chặt, bộ phận có thể mở rộng được này được gấp lại để giảm độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được này khi cơ cấu siết chặt này ở trạng thái được siết chặt, và bộ phận có thể mở rộng được này được mở ra để làm tăng độ dài hiệu quả này của bộ phận có thể mở rộng được này khi cơ cấu siết chặt này ở trạng thái không được siết chặt.

14. Địu trẻ em theo điểm 13, trong đó cơ cấu siết chặt này bao gồm hệ thống khóa kéo, khuy siết chặt, khuy bấm, khóa siết chặt, hoặc băng móc và vòng.

15. Địu trẻ em bao gồm:

bộ dây đu;

bộ phận đỡ trẻ em được kết nối với bộ dây đu này và bao gồm phần đỡ hông; và

bộ phận điều chỉnh đỡ hông được bố trí trên phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh đỡ hông này có thể hoạt động để thay đổi chiều rộng của phần đỡ hông này;

trong đó phần đỡ hông này bao gồm túi được tạo kết cấu để giấu bộ phận điều chỉnh đỡ hông này, túi này có lỗ mở ở đỉnh hoặc ở cạnh bên của nó qua đó có thể tiếp cận bộ phận điều chỉnh đỡ hông này để thao tác

16. Địu trẻ em theo điểm 15, trong đó bộ phận điều chỉnh đỡ hông này bao gồm bộ phận điều chỉnh được kết nối với phần đỡ hông này, bộ phận điều chỉnh này có thể hoạt động để đẩy phần đỡ hông này co lại theo phương ngang để giảm chiều rộng của phần đỡ hông này.

17. Địu trẻ em theo điểm 16, trong đó bộ phận điều chỉnh này bao gồm mảnh nhỏ, dây, đai hoặc pa-nen.

18. Địu trẻ em theo điểm 16, trong đó bộ phận điều chỉnh này có ít nhất một phần đầu xa có thể hoạt động để siết chặt theo kiểu có thể tháo rời được với phần đỡ hông này ở một hoặc nhiều vị trí kết nối được xác định trước để điều chỉnh chiều rộng của phần đỡ hông này.

19. Địu trẻ em theo điểm 16, trong đó bộ phận điều chỉnh này có đầu cố định được neo cố định với phần đỡ hông này, và phần đầu xa có thể hoạt động để siết chặt theo kiểu có thể tháo rời được với phần đỡ hông này ở vị trí cách xa đầu cố định này.

20. Địu trẻ em theo điểm 15, trong đó bộ phận điều chỉnh đỡ hông này bao gồm khóa kéo được kết nối với phần đỡ hông này, khóa kéo này được đóng để làm giảm chiều rộng của phần đỡ hông này và được mở để làm tăng chiều rộng của phần đỡ hông này.

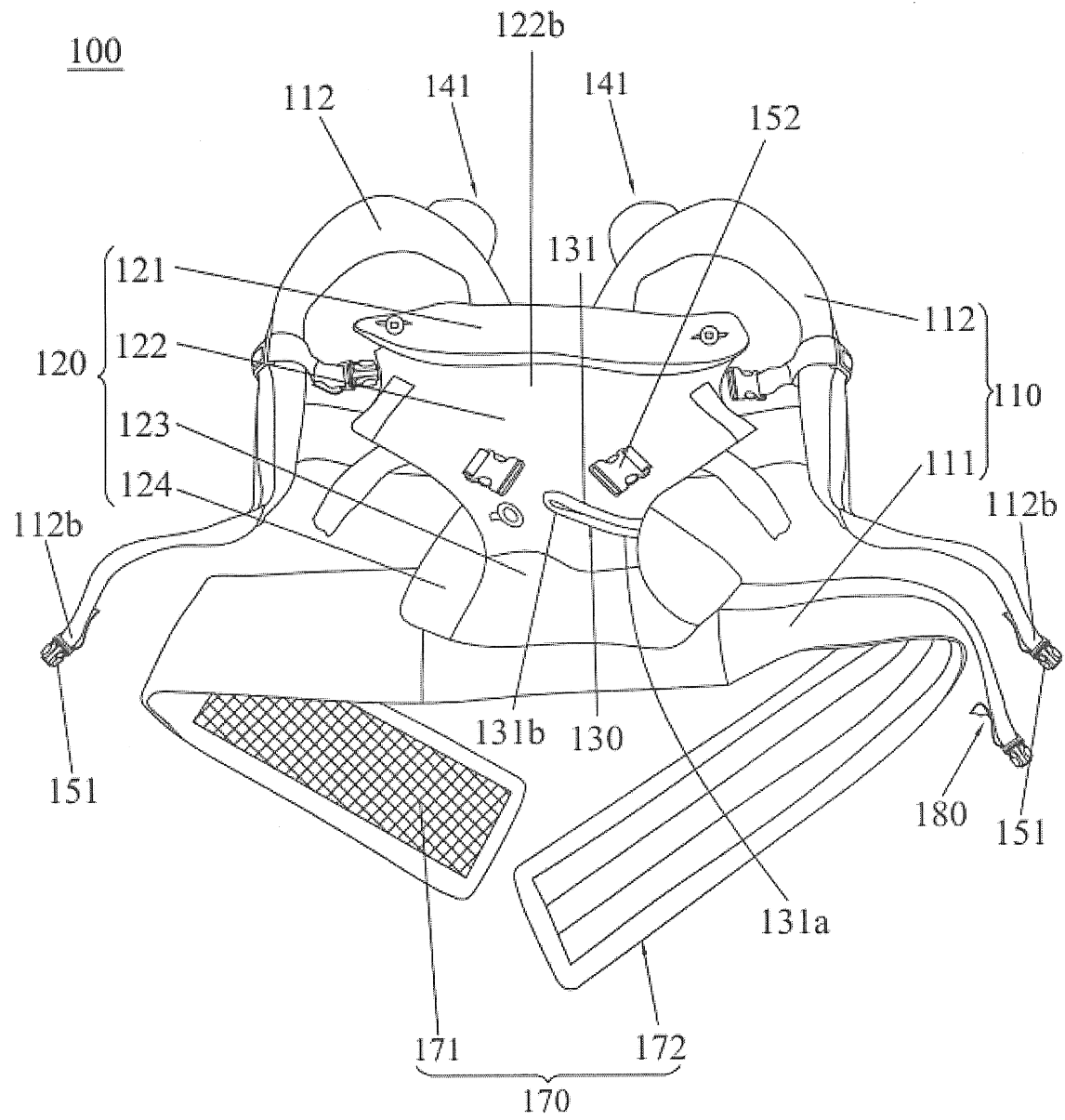


FIG.1

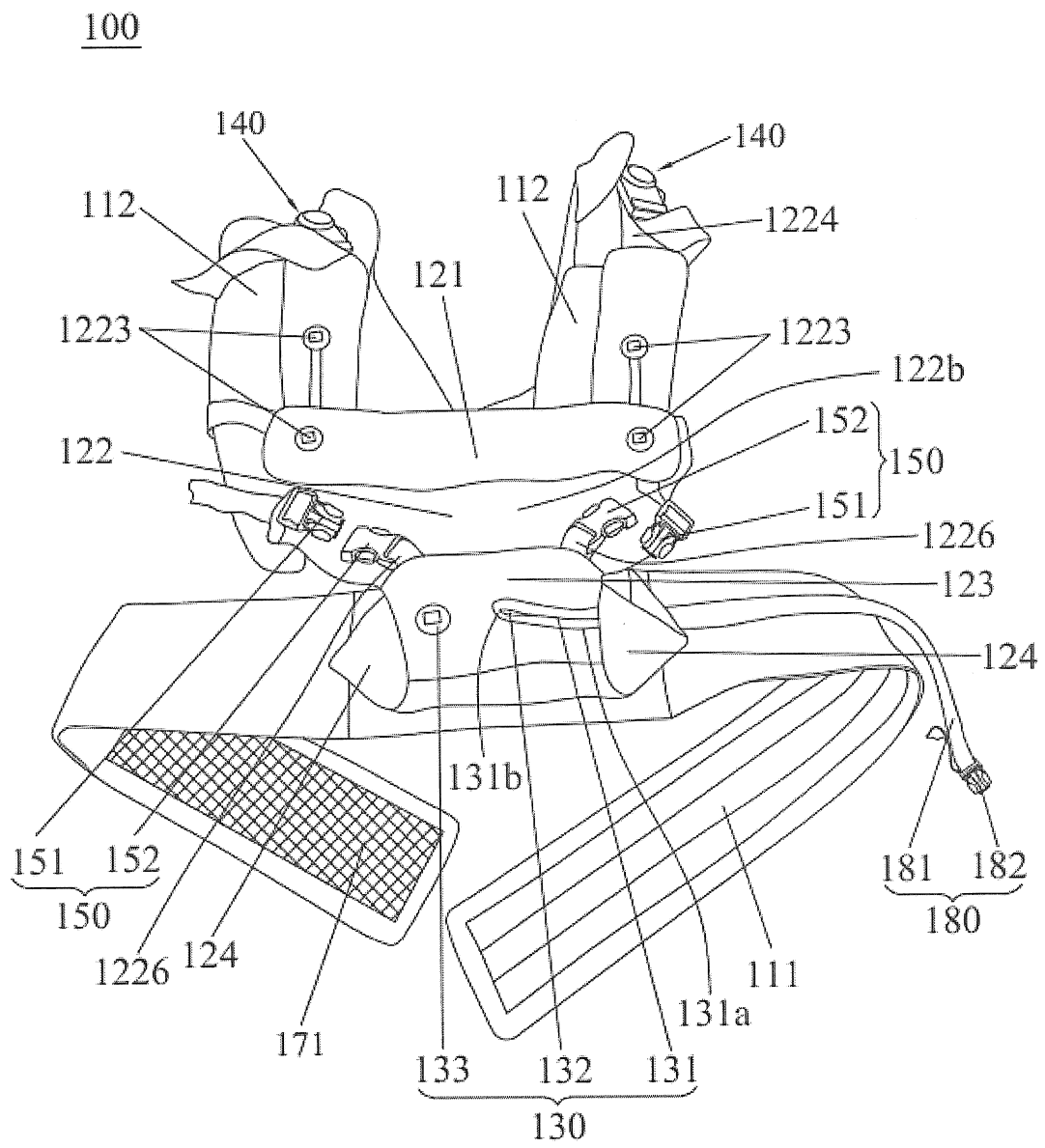


FIG.2

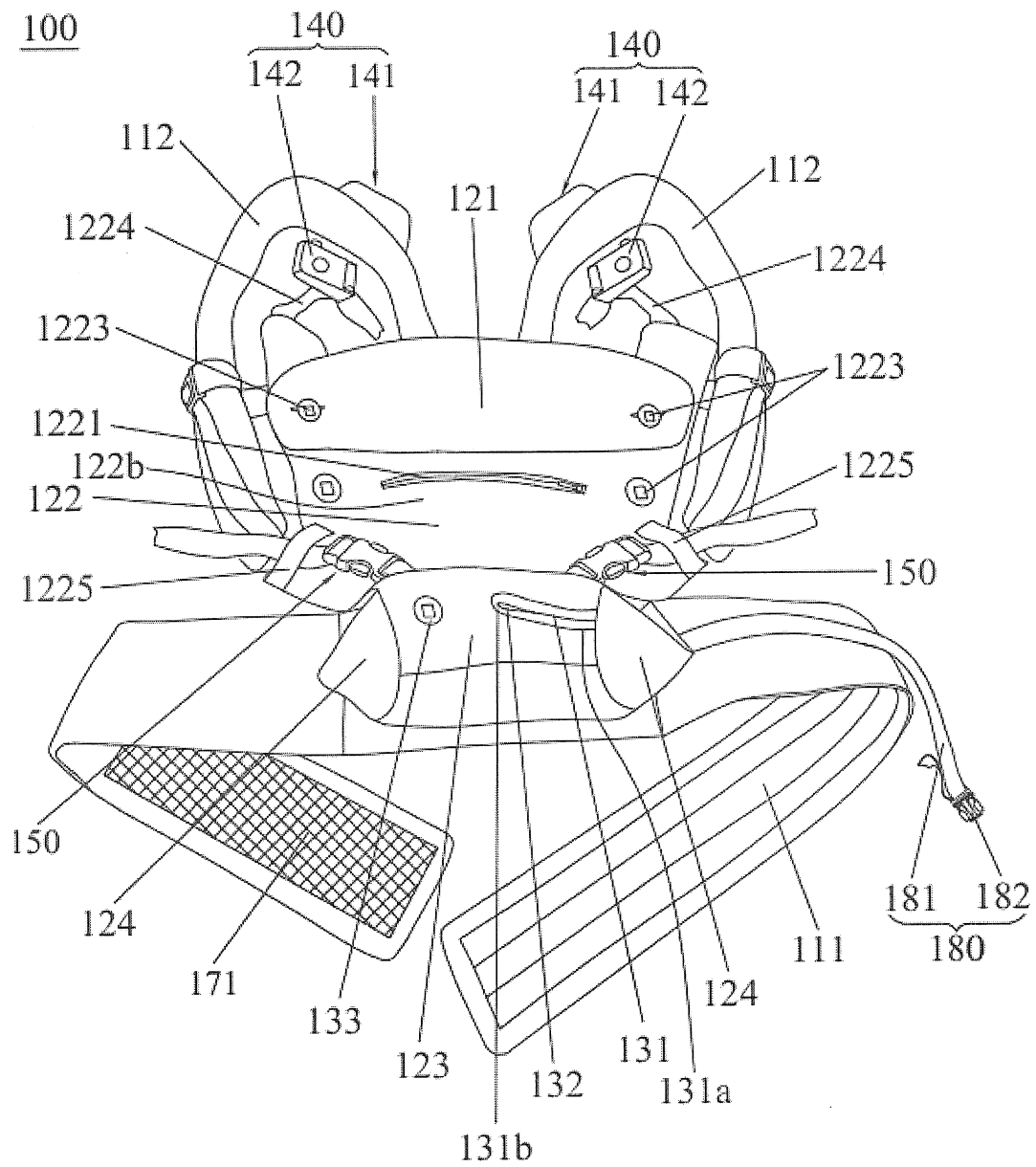


FIG.3

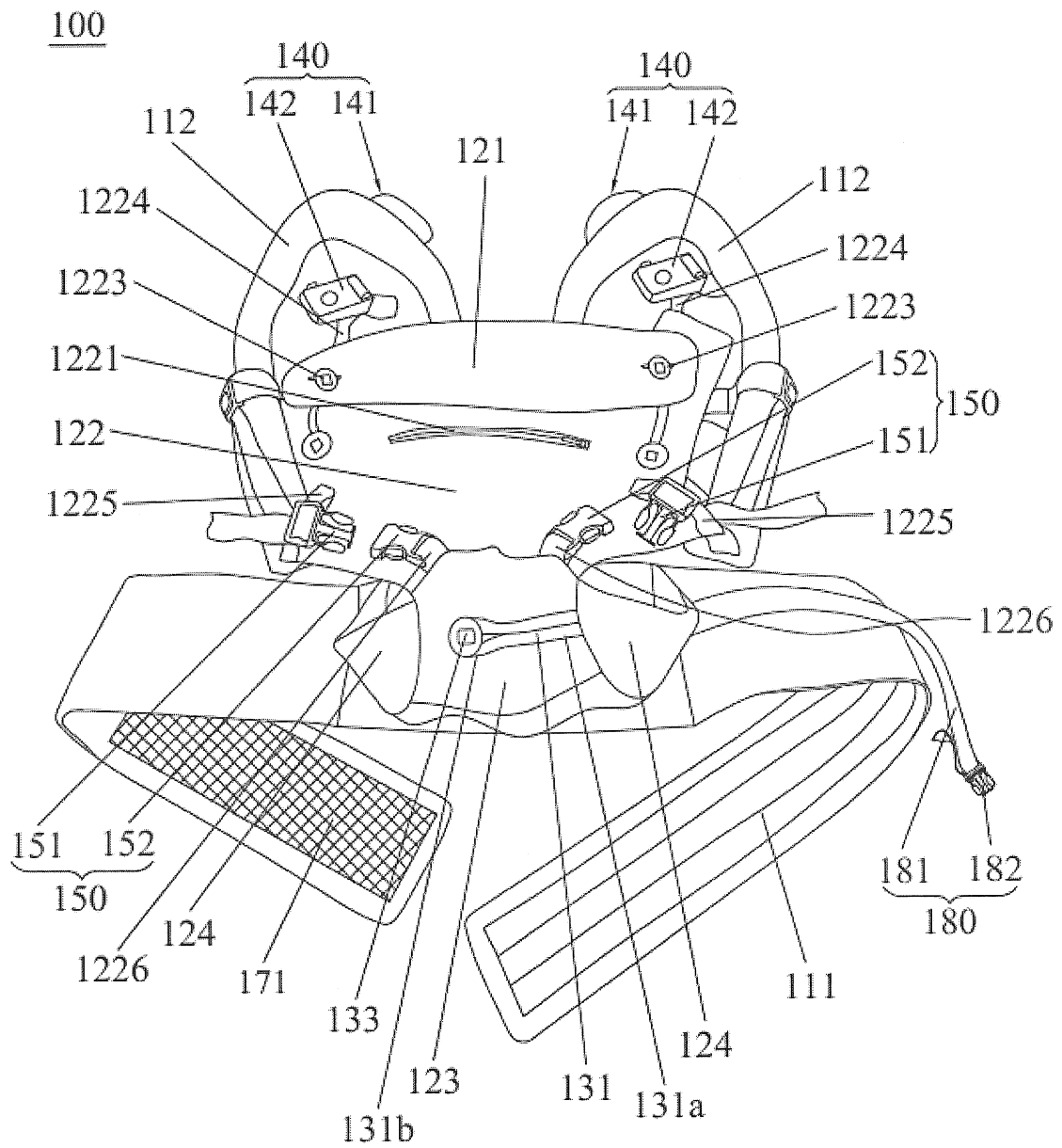


FIG. 4

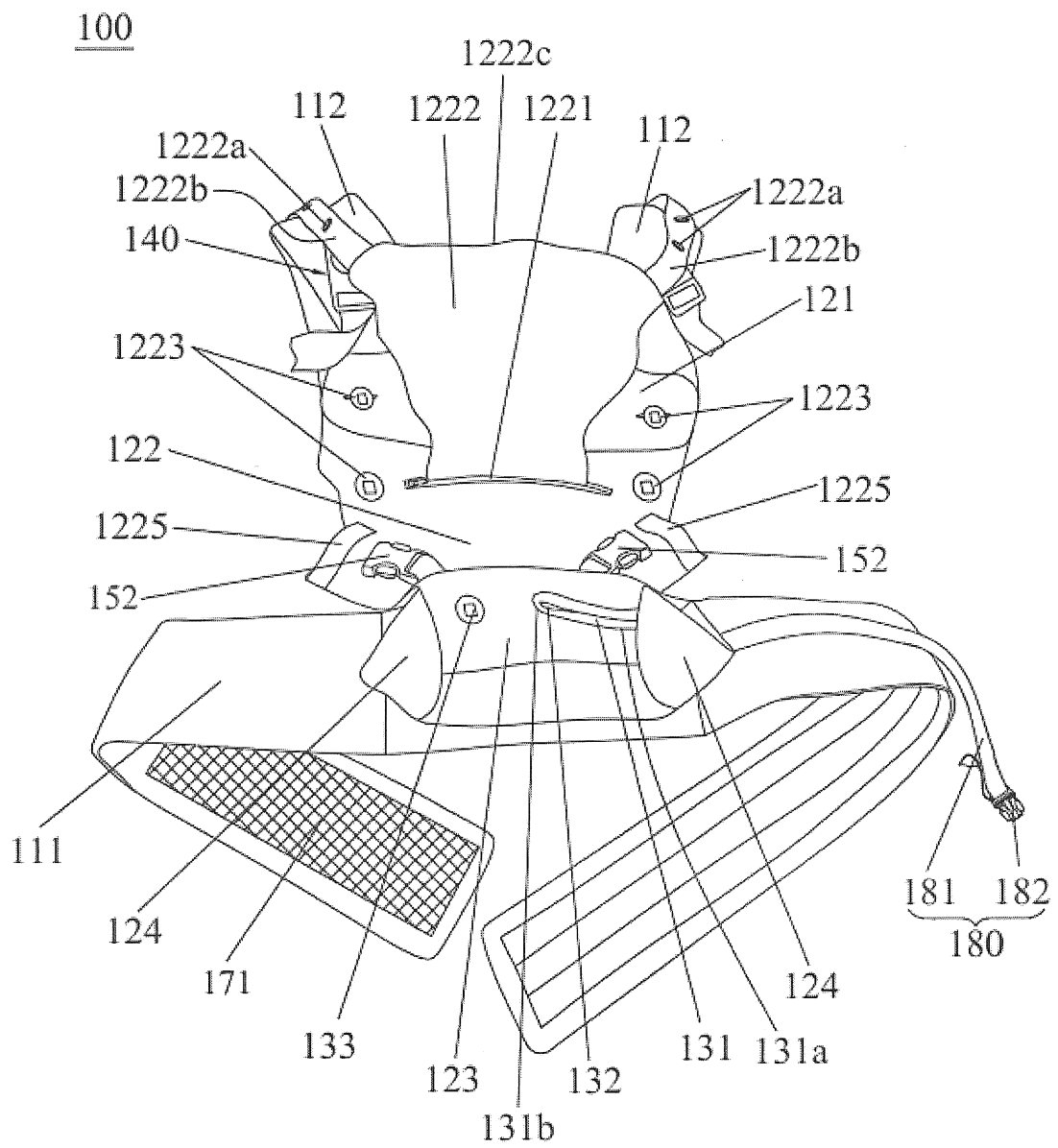


FIG. 5

100

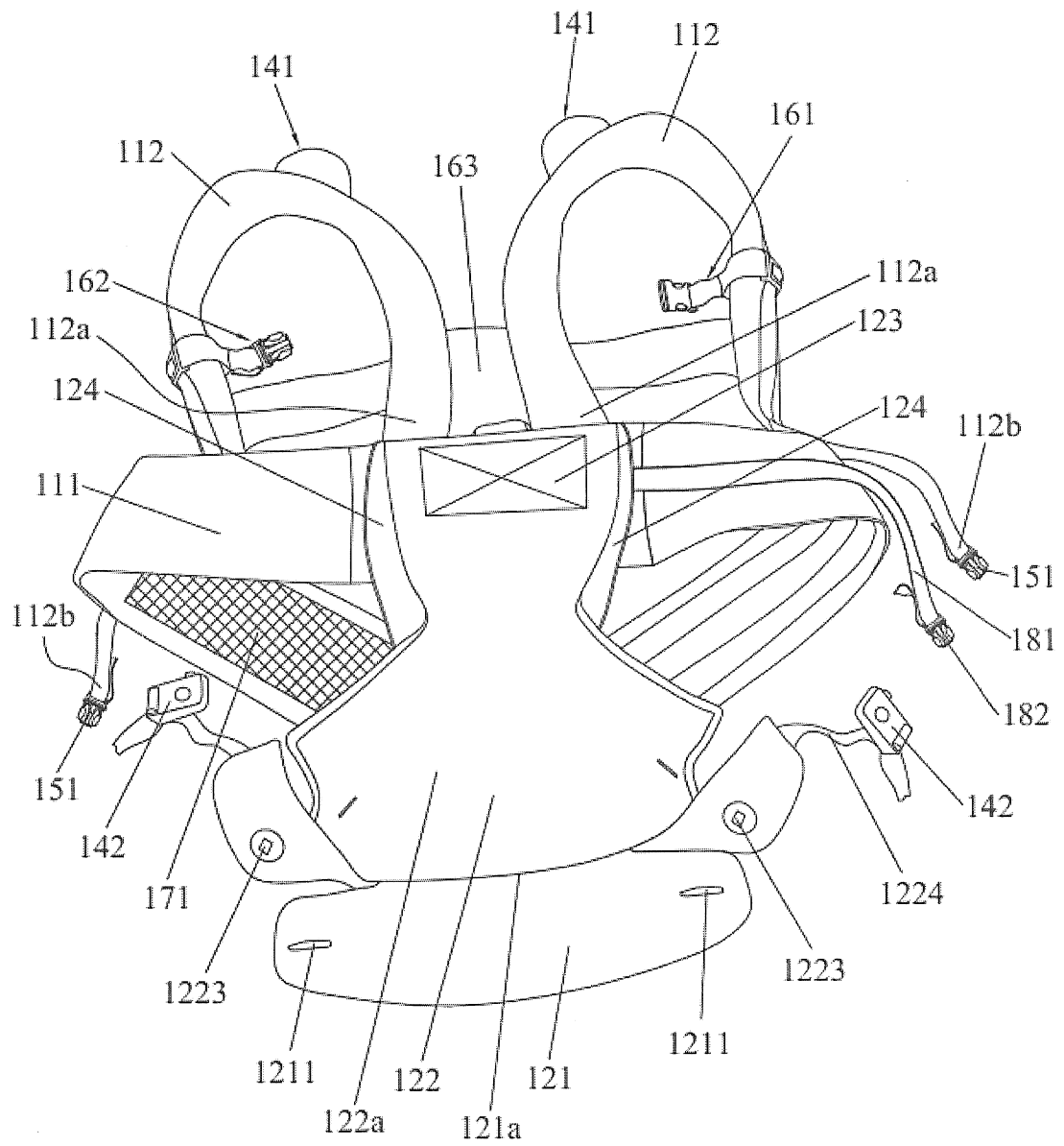


FIG.6

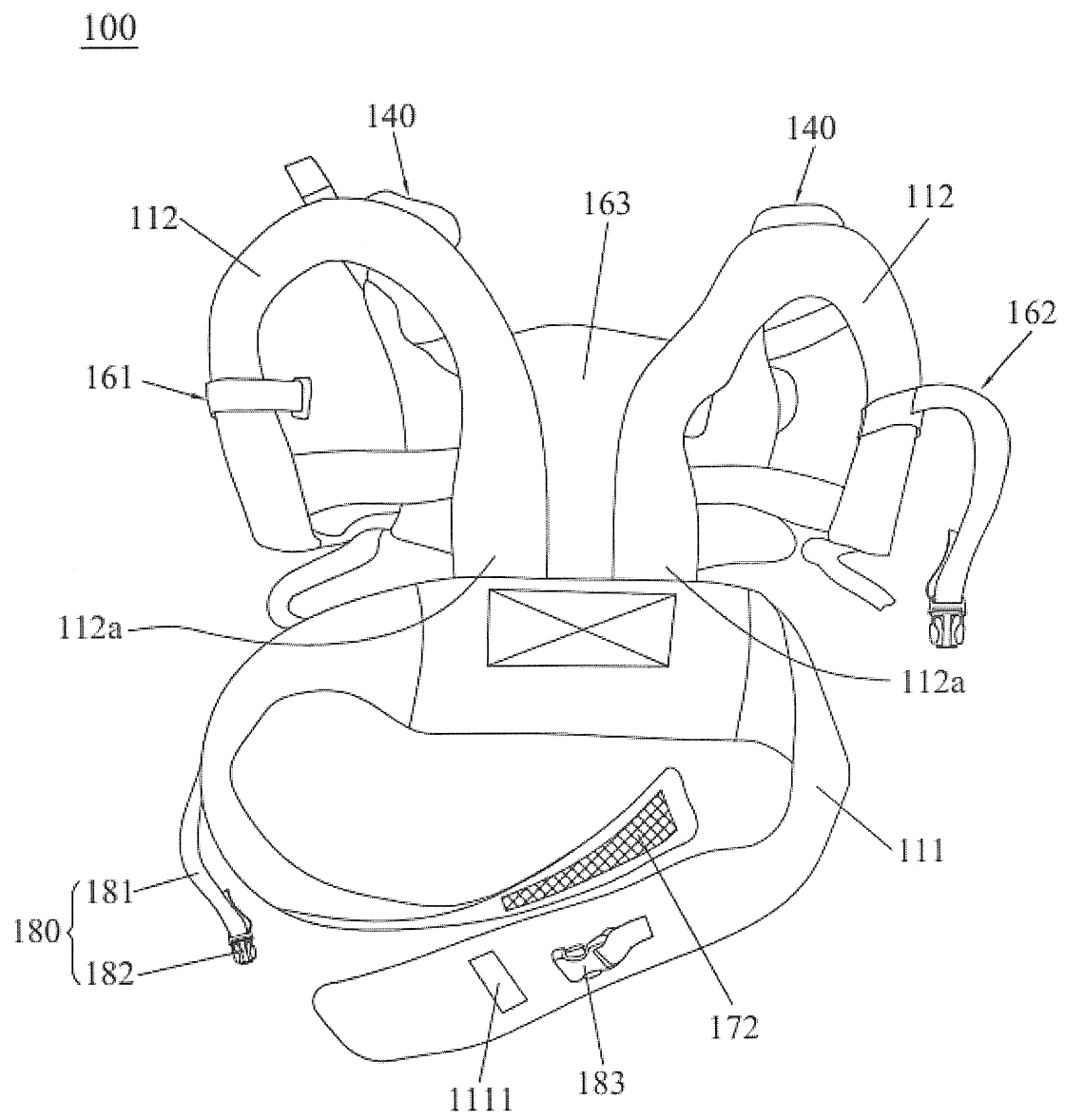


FIG. 7

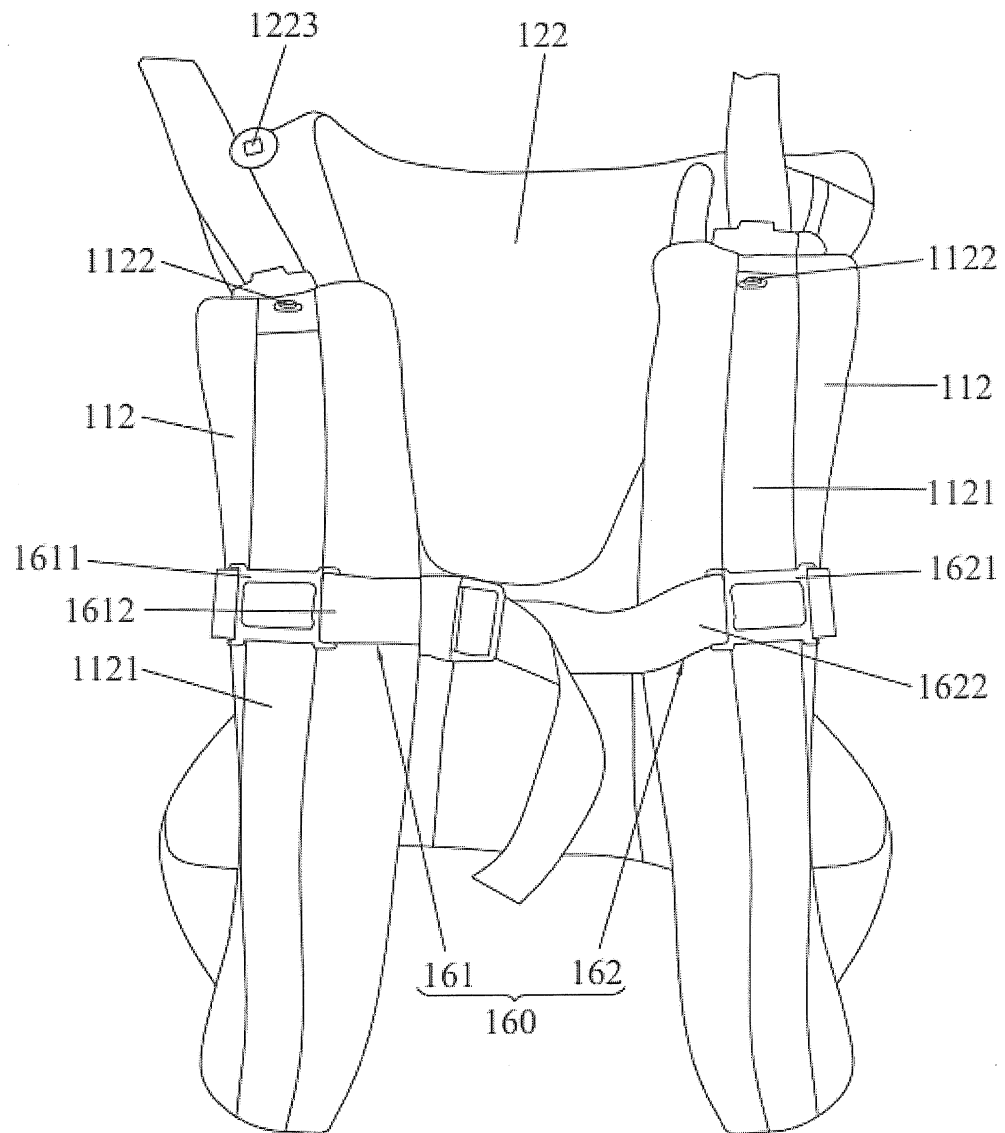
100

FIG.8

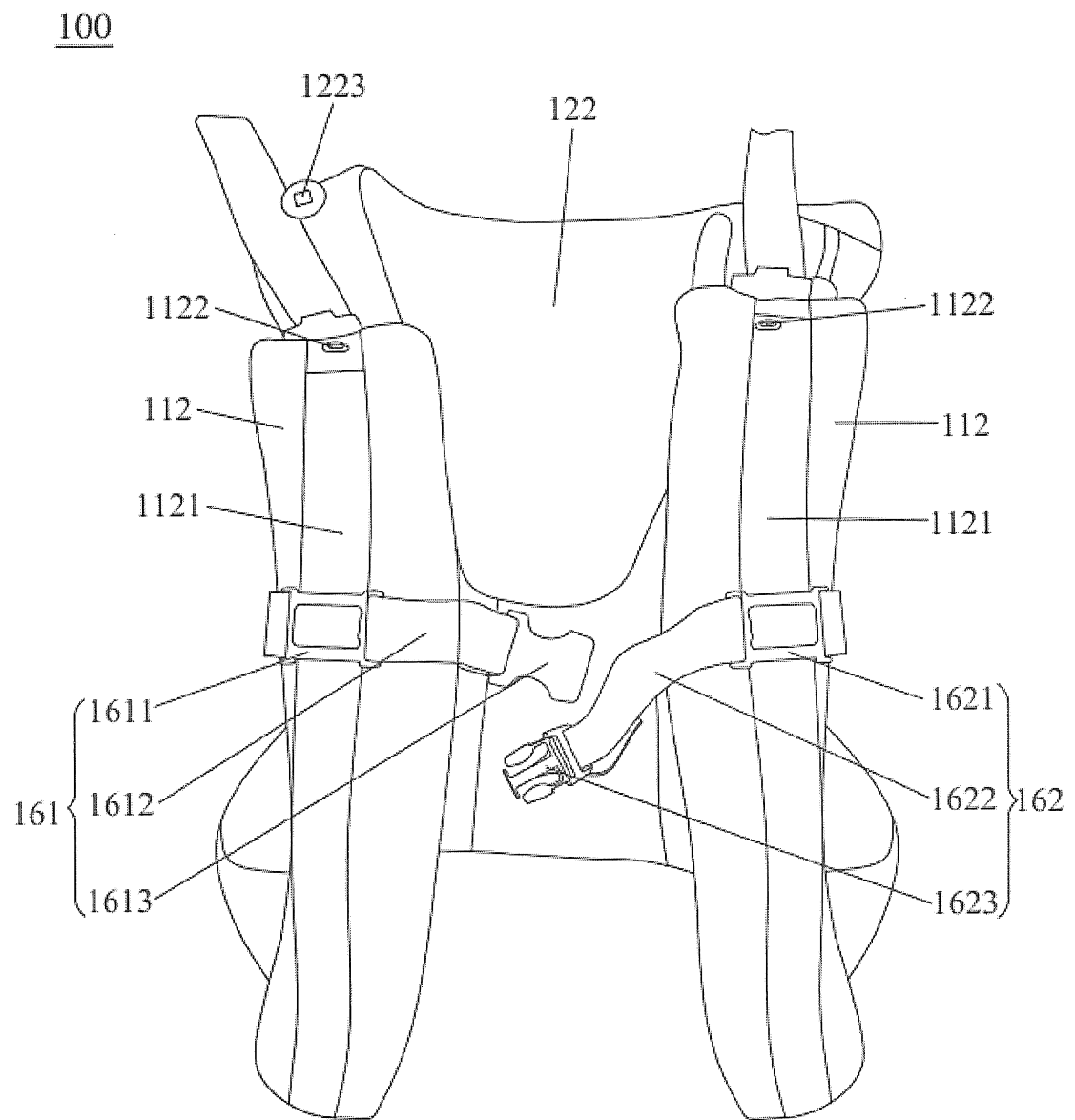
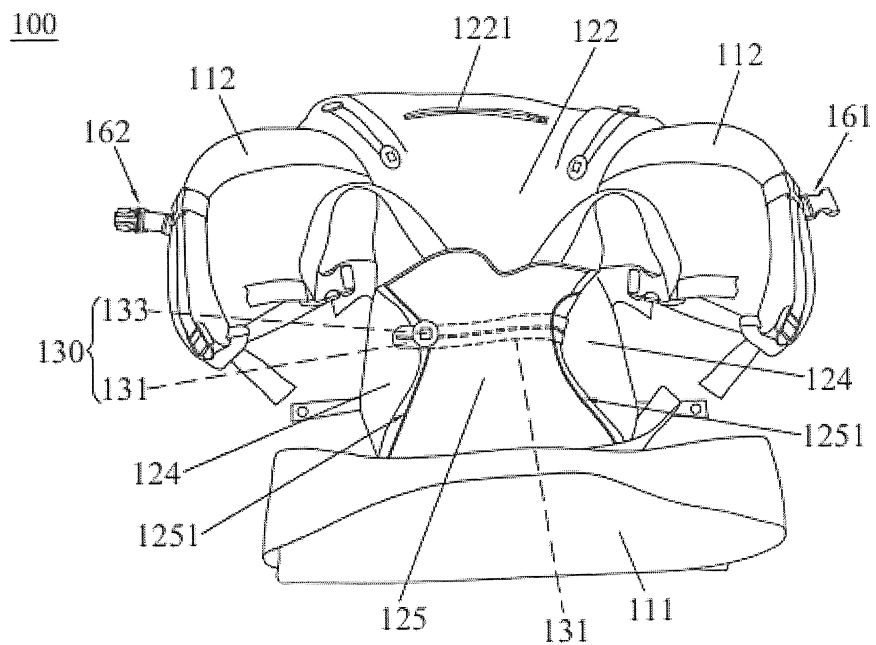
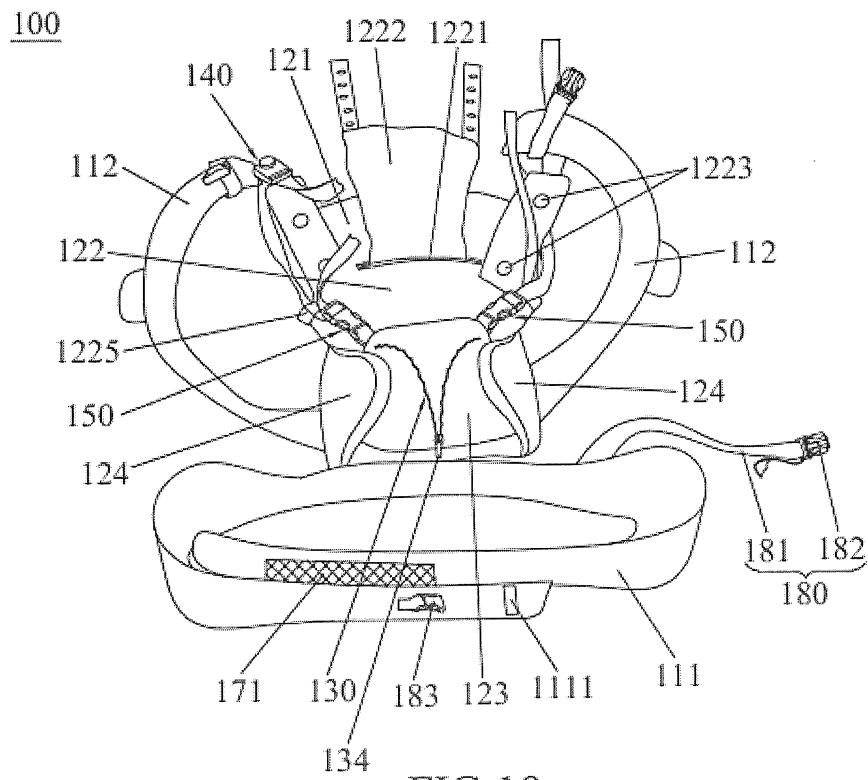


FIG. 9



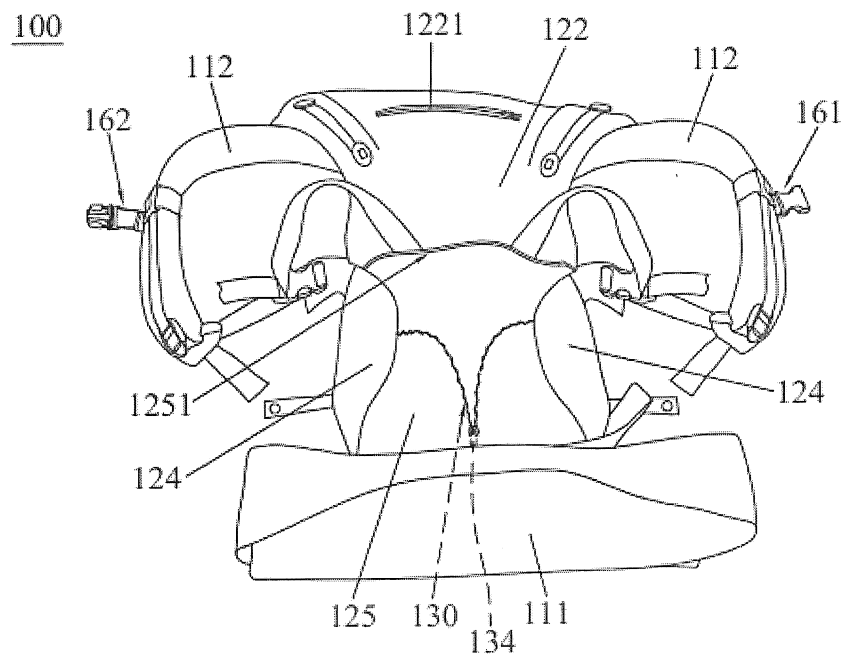


FIG.12

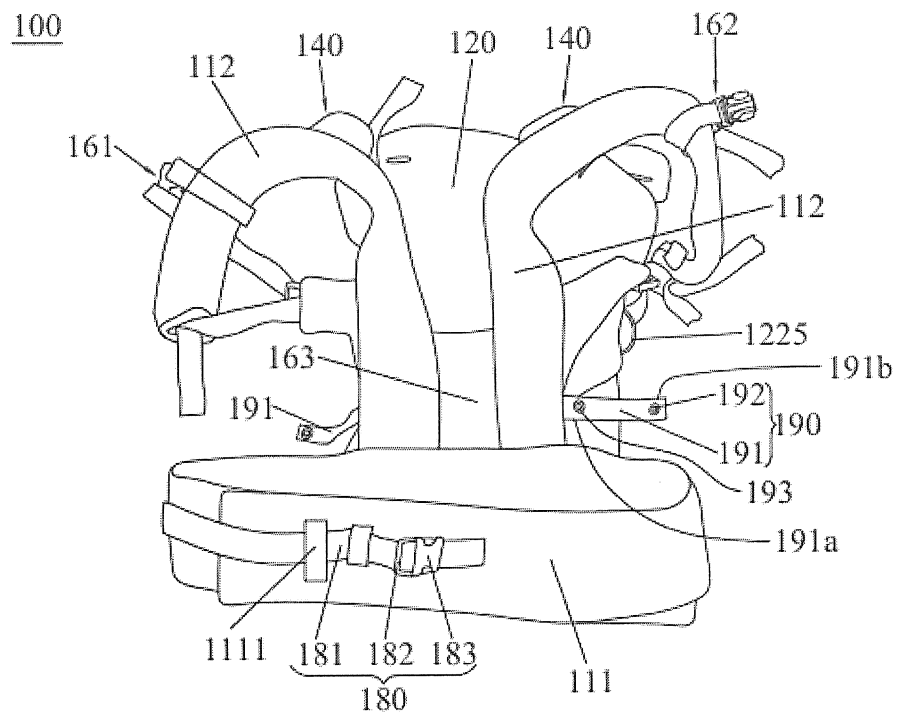


FIG.13

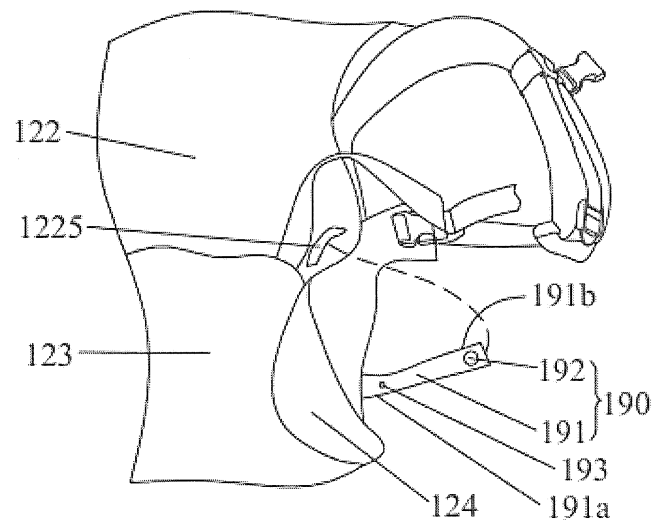


FIG. 14

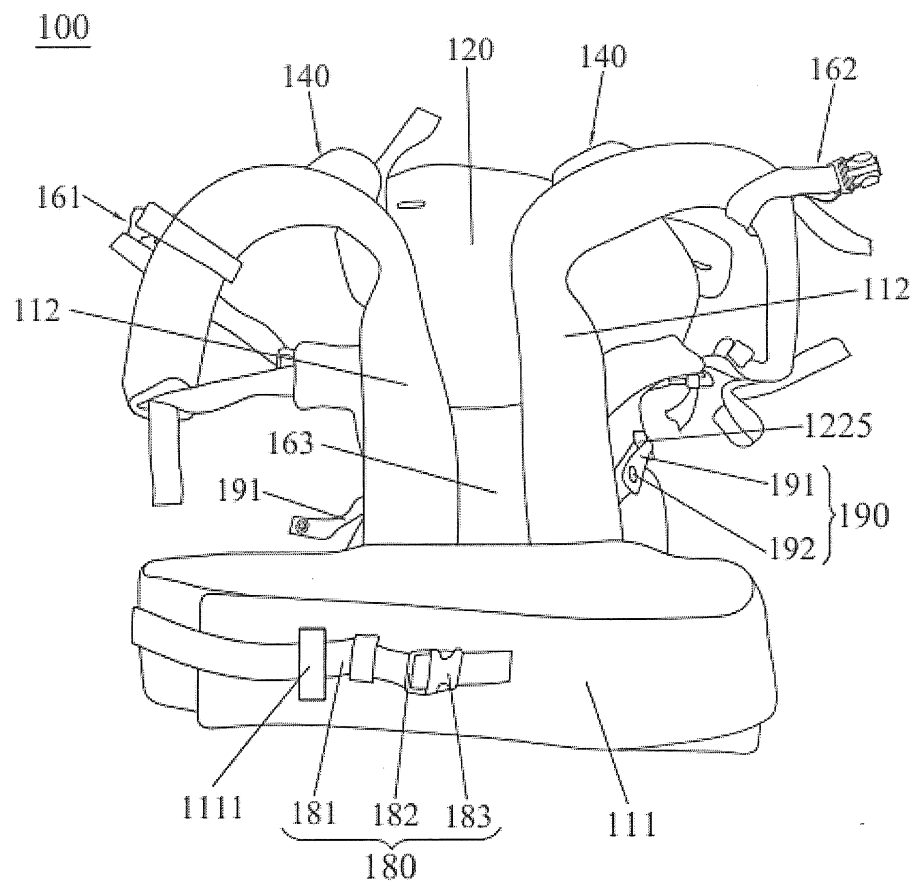


FIG. 15

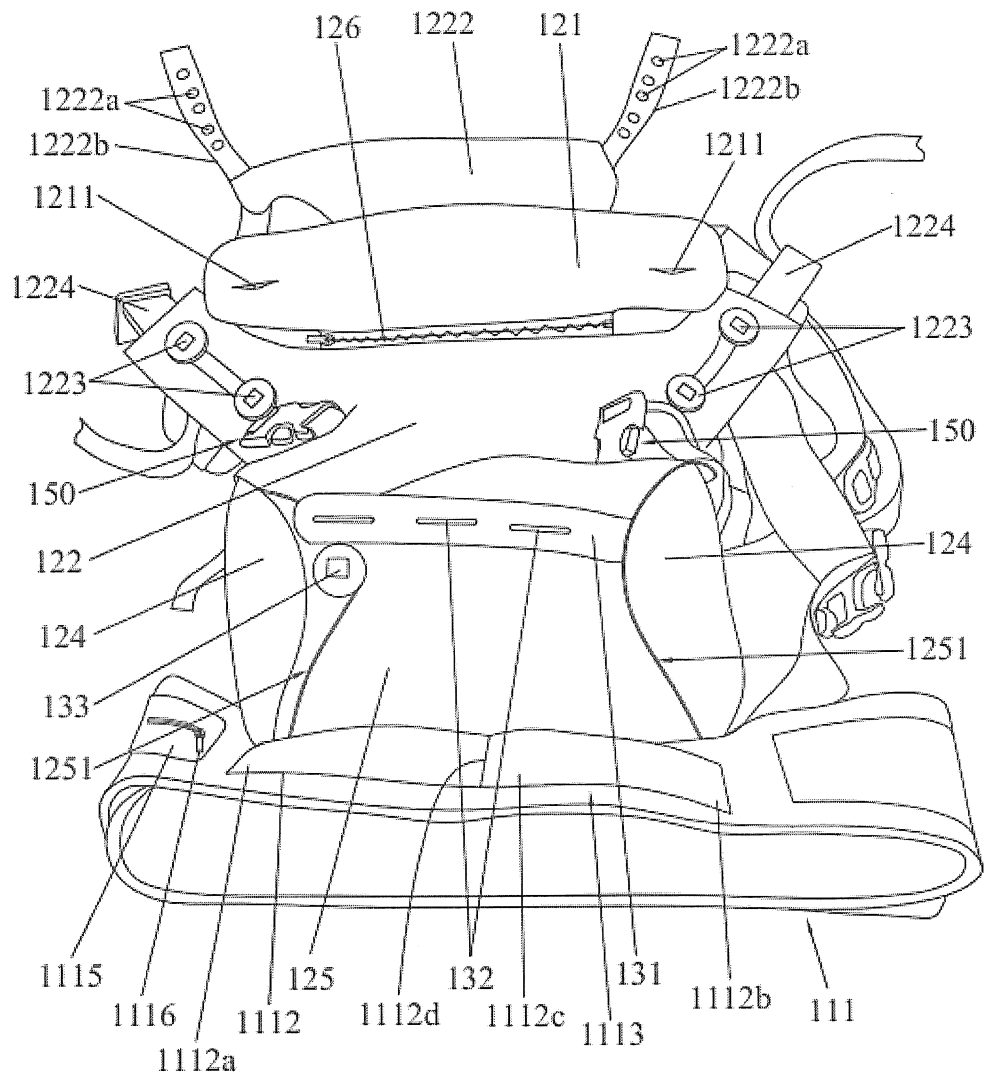


FIG. 16

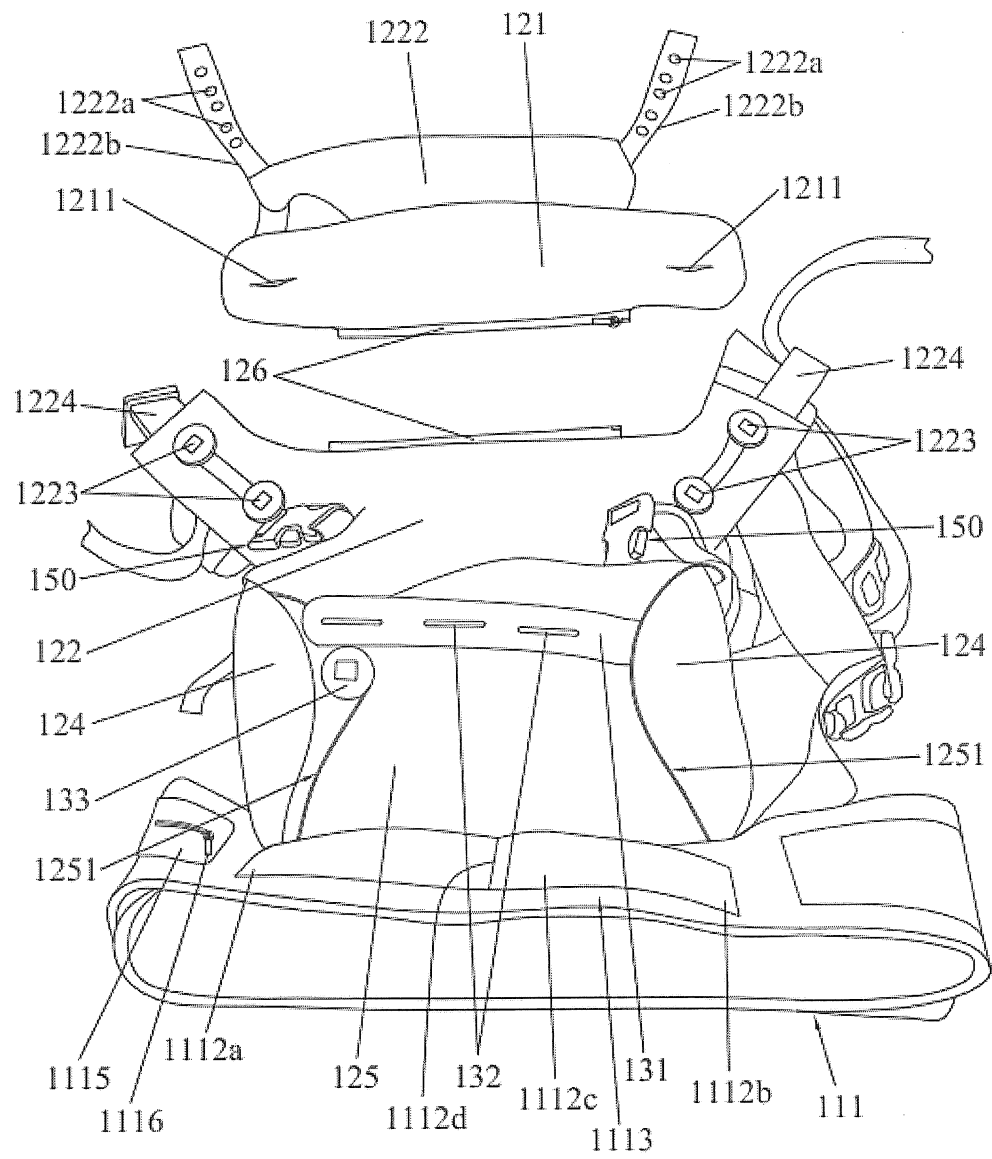


FIG.17

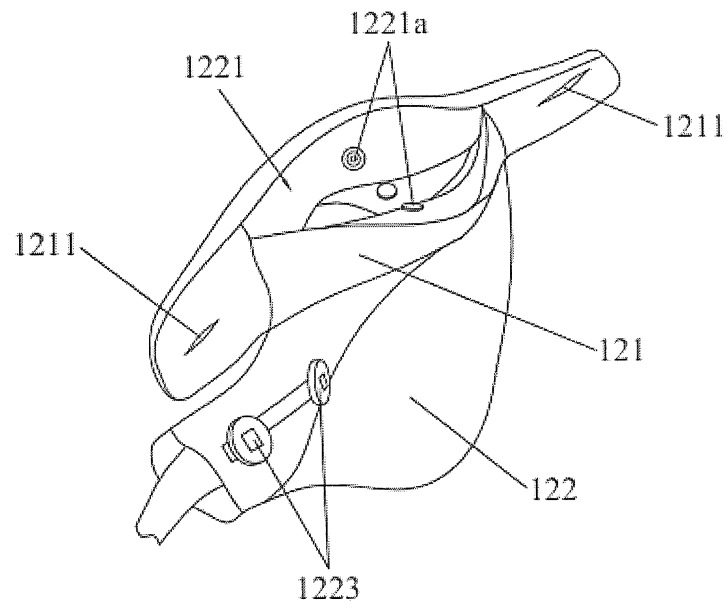


FIG. 18

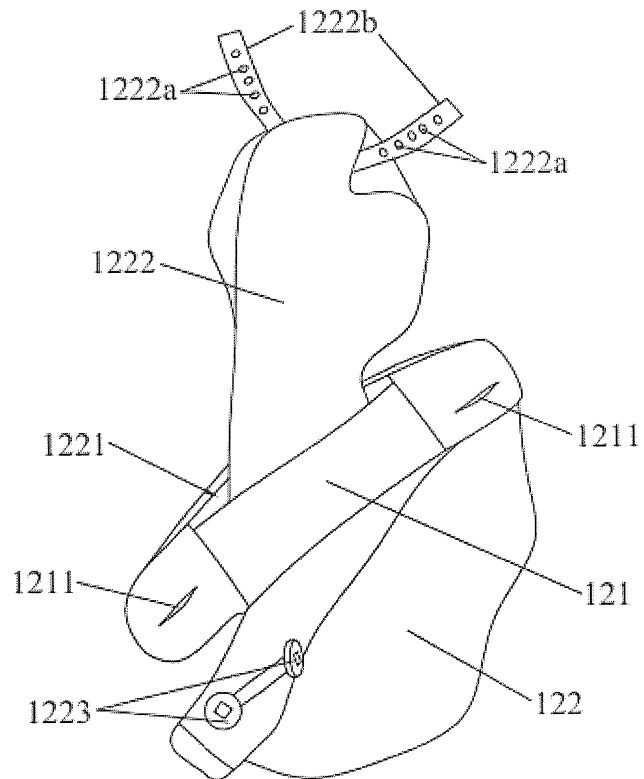


FIG. 19

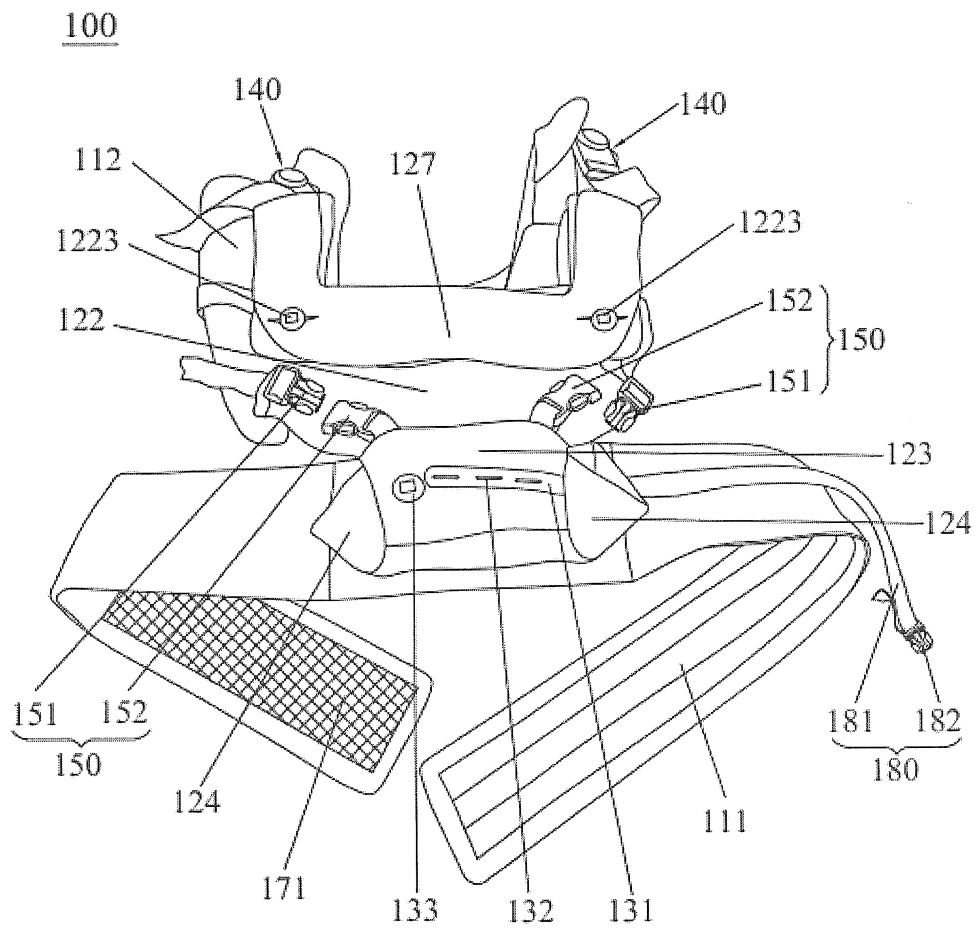


FIG.20

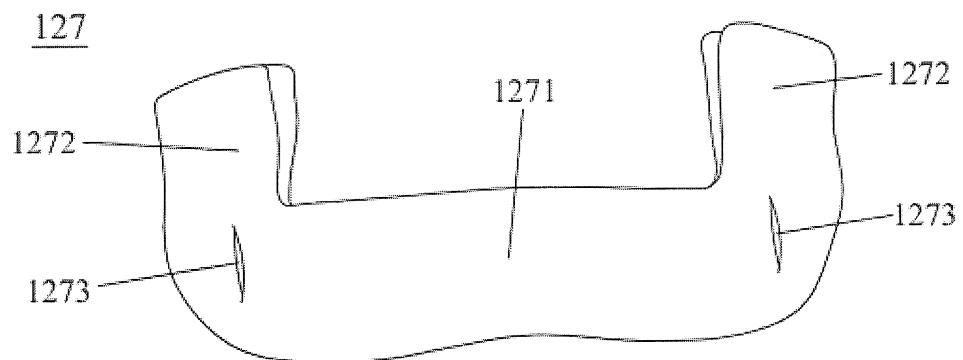


FIG.21

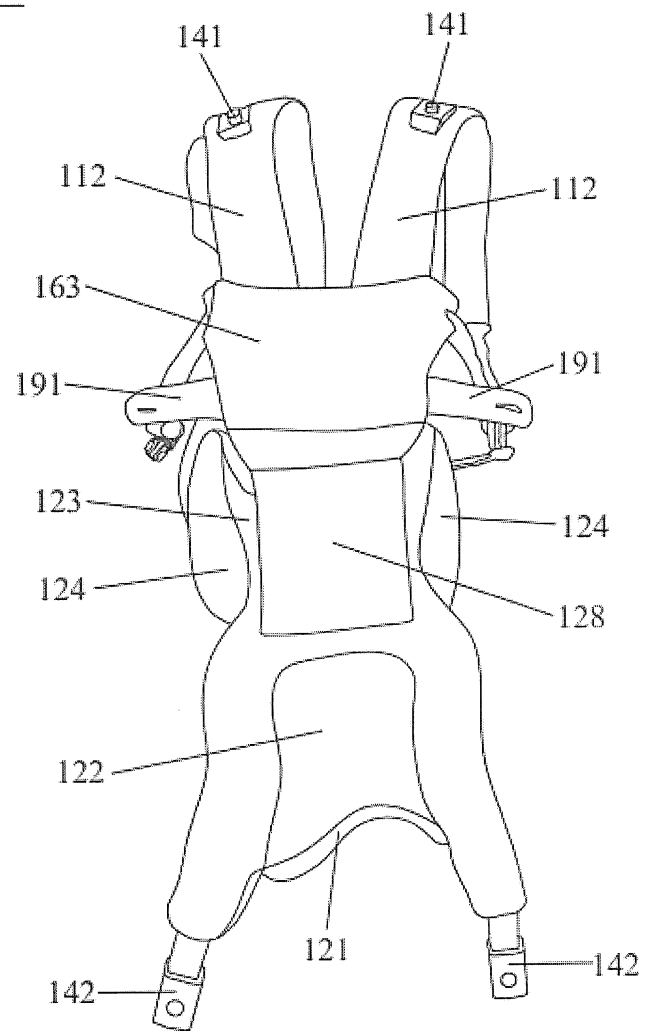
100

FIG.22

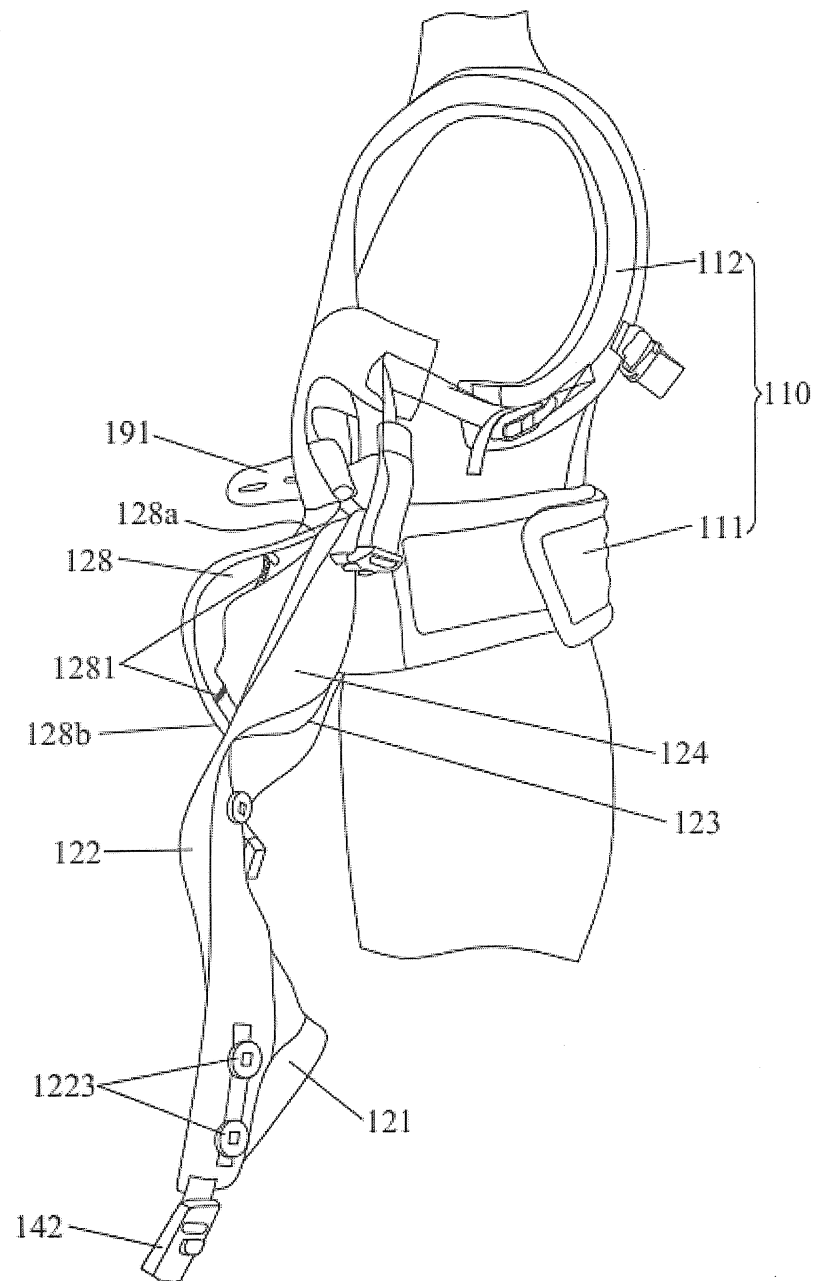
100

FIG. 23

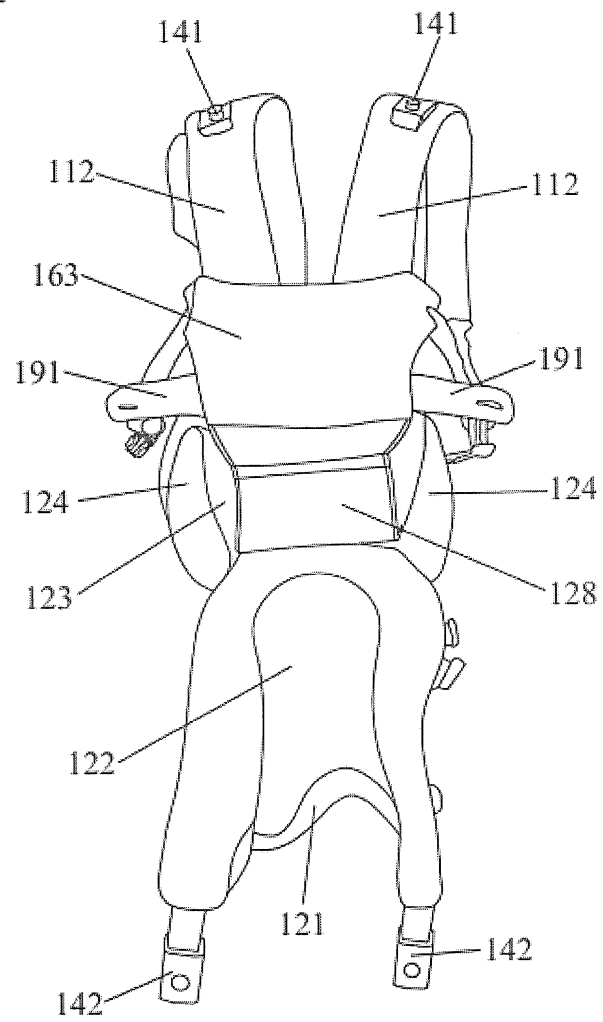
100

FIG.24

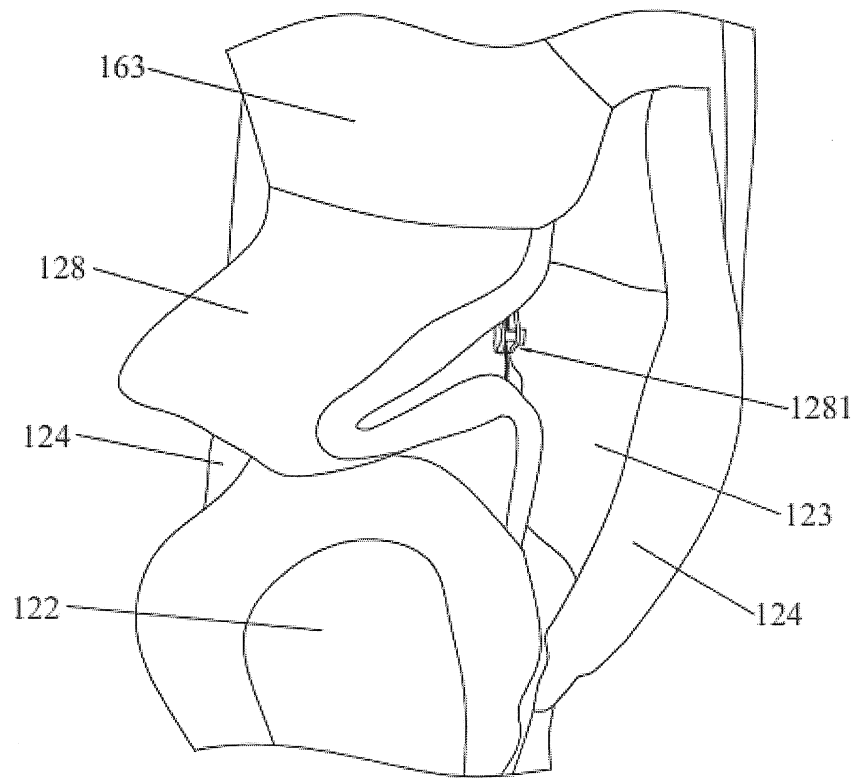


FIG.25

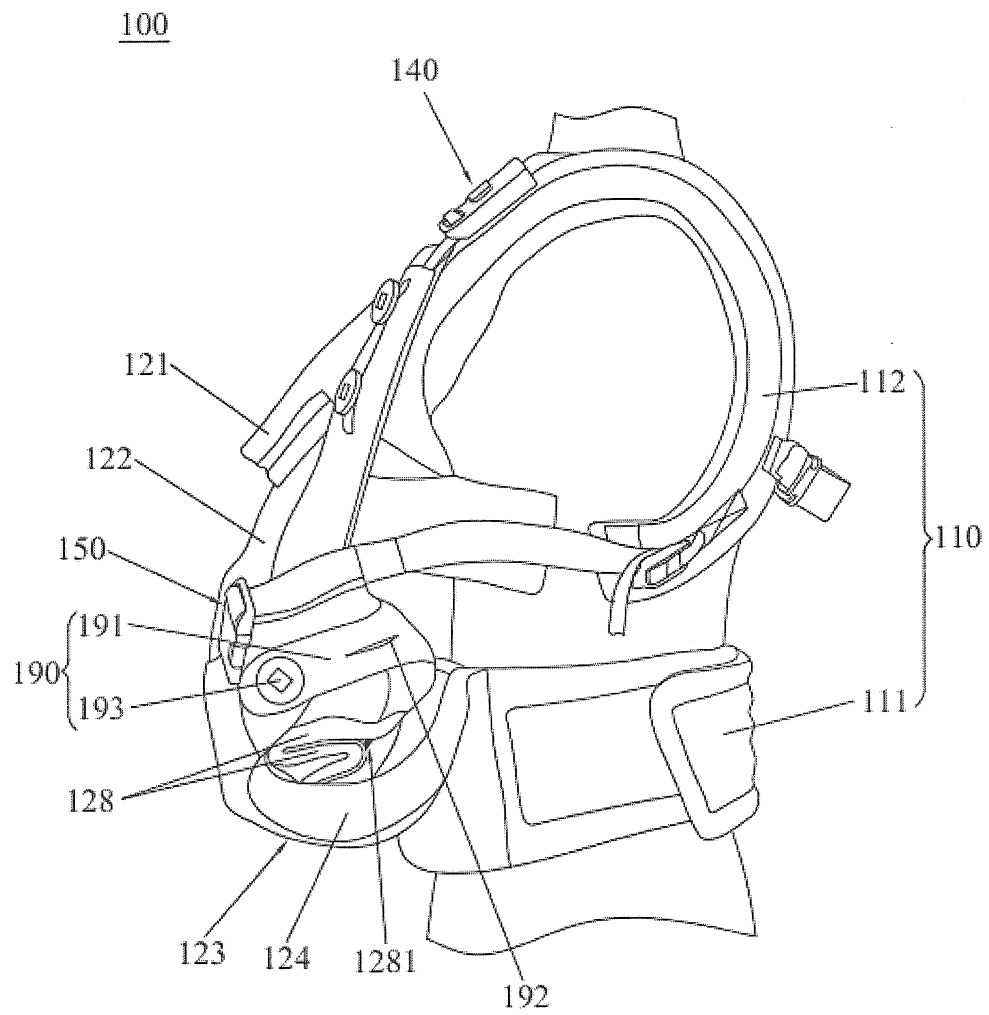


FIG.26